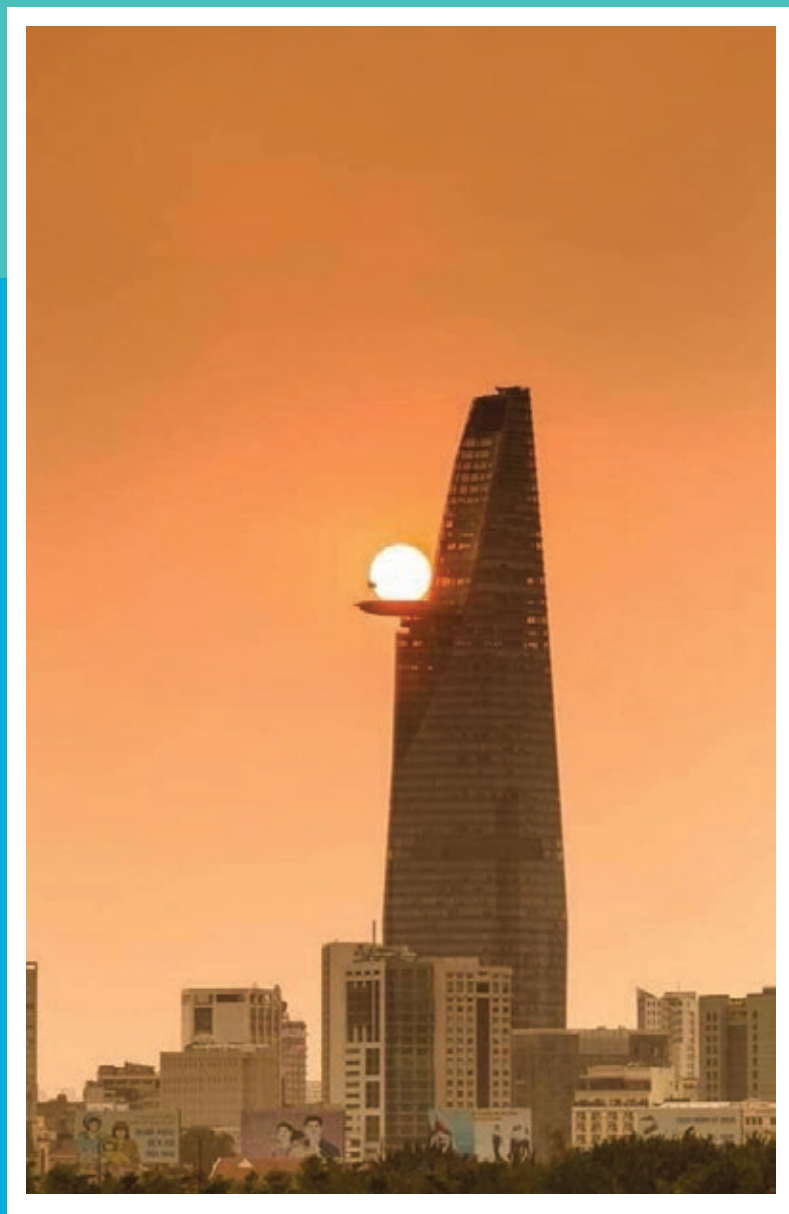




ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC
ĐỊA PHƯƠNG

**THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

LỚP
10



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN BẢO QUỐC (Tổng Chủ biên)

LÊ DUY TÂN (Chủ biên)

TRẦN VĂN CƯỜNG – TRẦN THANH PHONG – NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI
HUỖNH VĂN BÌNH – HOÀNG THỊ THANH VÂN – NGUYỄN THỊ HẠ NGUYỄN
NGUYỄN THỊ LẮM – NGUYỄN HOÀNG MỸ – HUỖNH VIỆT HÙNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lớp 10



KÍ HIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Giúp các em hình thành được những phẩm chất, năng lực cần đạt sau mỗi chủ đề.



KHỞI ĐỘNG

Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, hiểu biết của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến chủ đề học tập.



KHÁM PHÁ

Giúp học sinh lĩnh hội được các kiến thức, kĩ năng mới bằng cách tổ chức các hoạt động tương thích với từng nội dung học tập.



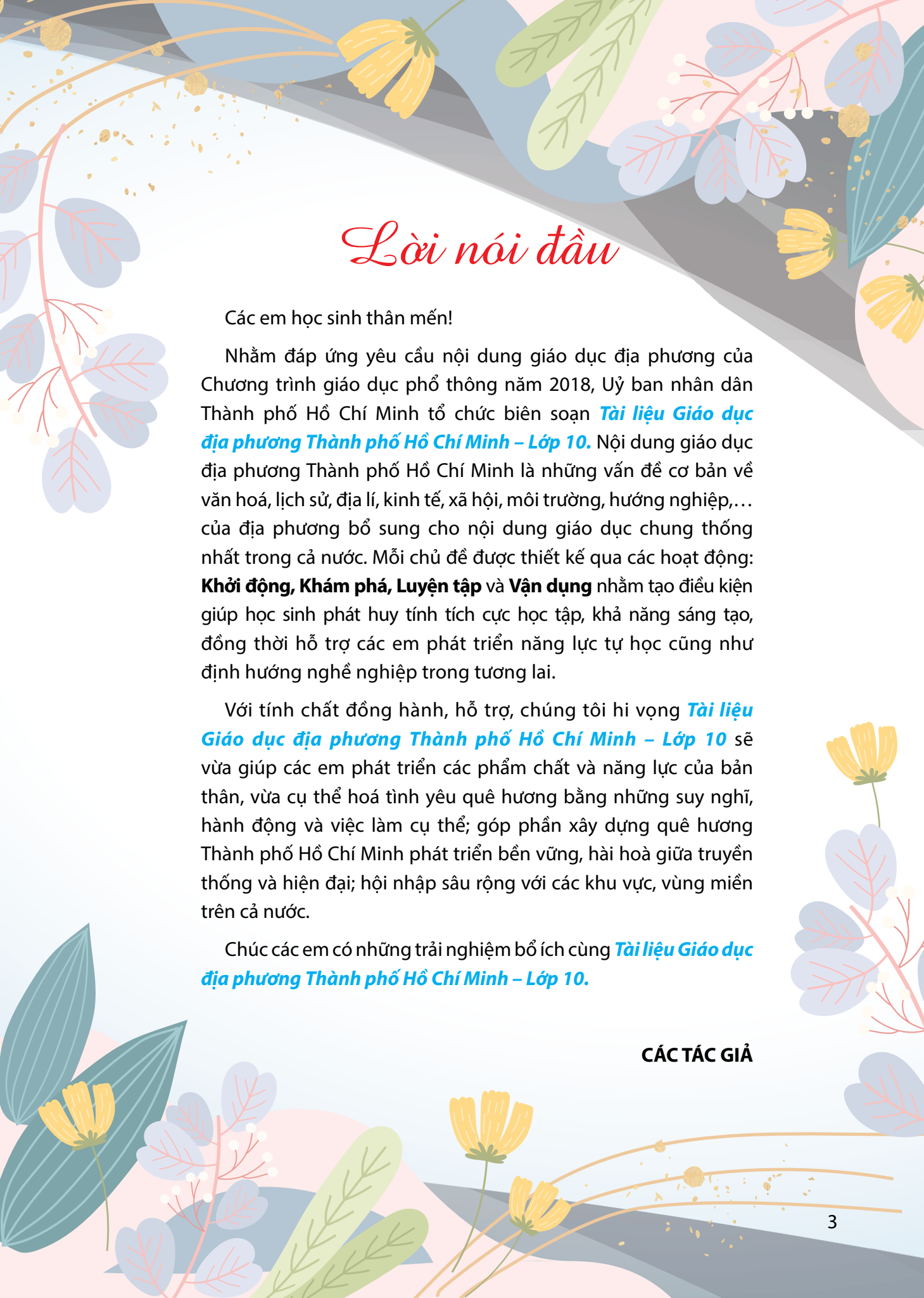
LUYỆN TẬP

Giúp học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng vừa lĩnh hội được.



VẬN DỤNG

Giúp học sinh vận dụng các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề tương tự trong học tập hoặc trong cuộc sống.



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Nhằm đáp ứng yêu cầu nội dung giáo dục địa phương của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn **Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 10**. Nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh là những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục chung thống nhất trong cả nước. Mỗi chủ đề được thiết kế qua các hoạt động: **Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng** nhằm tạo điều kiện giúp học sinh phát huy tính tích cực học tập, khả năng sáng tạo, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học cũng như định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Với tính chất đồng hành, hỗ trợ, chúng tôi hi vọng **Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 10** sẽ vừa giúp các em phát triển các phẩm chất và năng lực của bản thân, vừa cụ thể hoá tình yêu quê hương bằng những suy nghĩ, hành động và việc làm cụ thể; góp phần xây dựng quê hương Thành phố Hồ Chí Minh phát triển bền vững, hài hoà giữa truyền thống và hiện đại; hội nhập sâu rộng với các khu vực, vùng miền trên cả nước.

Chúc các em có những trải nghiệm bổ ích cùng **Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 10**.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu	2
Lời nói đầu.....	3
CHỦ ĐỀ 1	
Võ Trường Toàn – Danh nhân đất Gia Định	5
CHỦ ĐỀ 2	
Đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh	9
CHỦ ĐỀ 3	
Quá trình tiếp nhận và biến đổi văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh	23
CHỦ ĐỀ 4	
Sự hình thành và phát triển các loại hình văn hoá, văn nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh	30
CHỦ ĐỀ 5	
Hoạt động sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh	42
CHỦ ĐỀ 6	
Khi tôi là “đại sứ du lịch”	49
CHỦ ĐỀ 7	
Ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh	58
CHỦ ĐỀ 8	
Kế hoạch nghề nghiệp của tôi	74
Giải thích thuật ngữ, khái niệm	79

CHỦ ĐỀ

1

VÕ TRƯỜNG TOẢN – DANH NHÂN ĐẤT GIA ĐỊNH



MỤC TIÊU

- Nêu được những nội dung nổi bật về Võ Trường Toản – một danh nhân tiêu biểu của Gia Định.
- Phân tích được vai trò, vị thế của danh nhân Võ Trường Toản đối với Gia Định nói riêng và miền Nam nói chung.
- Rút ra được bài học cá nhân về việc rèn luyện phẩm chất đạo đức từ danh nhân Võ Trường Toản.



KHỞI ĐỘNG

- Kể tên một số người thầy nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam nói chung và đất Gia Định nói riêng.
- Nêu sơ lược những hiểu biết về họ.



KHÁM PHÁ

ĐỌC VĂN BẢN

Võ Trường Toản quê ở làng Hoà Hưng, huyện Bình Dương, Gia Định. Ông sống vào thế kỉ XVIII. Tổ tiên ông có nguồn gốc từ miền Trung di cư vào miền Nam. Suốt những năm chiến tranh giữa Tây Sơn và nhà Nguyễn, Võ Trường Toản sống ẩn dật, ông từ chối mọi lời mời tham gia vào chính sự và không phụng sự bên nào. Khi “bình định” được Gia Định, Gia Long (tức Nguyễn Phúc Ánh) thường triệu ông đến bàn luận việc nước. Khi lên ngôi vua, Nguyễn Phúc Ánh muốn phong quan tước cho ông nhưng



Hình 1. Tượng thầy giáo Võ Trường Toản
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

ông từ chối, chỉ mong muốn chuyên tâm vào việc dạy học, đào tạo nhân tài cho đất nước. Vua rất khen và tiếc vì không được dùng tài của ông. Năm Nhâm Tý (1792), Võ Trường Toản mất, vua truy tặng ông danh hiệu “Gia Định Thành xử sĩ Sùng Đức Võ tiên sinh”⁽¹⁾, lấy hiệu này khắc vào mộ chí của ông.

Từ những dữ kiện ít ỏi còn lưu lại về tiểu sử, thơ văn của ông, hậu thế hình dung ông là một vị thầy uy nghi, mẫu mực, khảng khái⁽²⁾, đức độ, không quá quan trọng công danh. Trong sự nghiệp giáo dục, ông được sĩ phu Nam Bộ xưng tôn là danh sư, người đặt nền móng cho nền giáo dục phương Nam, có ảnh hưởng rộng lớn đến học vấn, đạo đức của giới sĩ phu, nhân dân Nam Kỳ lúc bấy giờ. Ông là người có công lớn trong việc khai thông đạo học, giáo hoá dân chúng, làm cho nhân dân miền Nam gắn bó chặt chẽ hơn với vận mệnh quốc gia. Võ Trường Toản chú trọng hướng con người đến lễ nghĩa, nhân hậu, chí khí⁽³⁾. Phan Thanh Giản từng nhận xét: “Nhân dân Nam Bộ “trung nghĩa cảm phát”⁽⁴⁾, liều chẳng tiếc mình” khi đất nước cần cũng xuất phát từ công “khai đạo”⁽⁵⁾ của ông. Không giống các nhà Nho cùng thời, Võ Trường Toản chủ trương dạy theo phương pháp dùng “nghĩa lí để giáo hoá”. Khi giảng với học trò về sách *Đại học*, một sách trong *Tứ thư*, ông nói rõ: “Sách *Đại học* một nghìn bảy trăm chữ, tán⁽⁶⁾ ra gồm vô số sự vật, tóm lại còn hai trăm chữ, tóm nữa thì còn một chữ, tóm lại nữa một chữ cũng không”. Từ đó hiểu rộng ra, khi đọc một cuốn sách không nên học vẹt từng câu, từng chữ, câu nệ tiểu tiết mà cần thấu hiểu nội dung cơ bản, cốt lõi, đó gọi là “tri ngôn dưỡng khí”. Tri ngôn là hiểu lời, còn dưỡng khí là nuôi dưỡng khí phách; muốn có được khí phách phải làm việc nghĩa, cống hiến hết mình cho nghĩa lớn. Học cốt ở tinh thần, tư tưởng chứ không phải học theo kiểu rập khuôn máy móc để rồi tự đánh mất khả năng tư duy, sáng tạo. Tư tưởng này của ông ảnh hưởng sâu sắc đến những nho sĩ tài danh thế hệ hậu bối như: Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Bùi Hữu Nghĩa, Trương Định, Nguyễn Hữu Huân,... Đối chiếu với thực tiễn giáo dục, cách dạy học của Võ Trường Toản vẫn còn nguyên giá trị.

Sinh thời, môn sinh dưới trướng ông có mấy trăm người. Trong số học trò của ông, nhiều người trở thành trụ cột quốc gia như: Ngô Tùng Châu, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tĩnh (Ngô Nhân Tịnh). Họ không chỉ sáng tác thơ văn yêu nước mà còn đem tài năng ra thi thố lập được nhiều công danh, như Ngô Tùng Châu từng dạy hoàng tử Cảnh, Trịnh Hoài Đức làm thượng thư bộ Lại kiêm bộ Binh, Lê Quang Định làm thượng thư bộ Hộ kiêm quản Khâm thiên giám, Ngô Nhơn Tĩnh làm thượng thư bộ Công lãnh chức Hiệp trấn Gia Định thành,... Họ cũng đóng góp rất nhiều cho lĩnh vực ngoại giao của nước nhà với nhiều

⁽¹⁾ *Gia Định Thành xử sĩ Sùng Đức Võ tiên sinh*: Võ tiên sinh, kẻ sĩ ẩn dật nổi tiếng đạo đức ở Gia Định.

⁽²⁾ *Khảng khái*: có khí phách cứng cỏi và kiên cường, hết mình vì đạo nghĩa.

⁽³⁾ *Chí khí*: có chí lớn và sự khảng khái, không chịu khuất phục trước sức mạnh hoặc trở ngại.

⁽⁴⁾ *Trung nghĩa cảm phát*: xuất phát từ trung nghĩa mà hành động.

⁽⁵⁾ *Khai đạo*: mở đường.

⁽⁶⁾ *Tán*: bân bạc mở rộng vấn đề.

lần đảm nhiệm vai trò sứ giả đi giao ban với các nước lân cận. Thấm nhuần tư tưởng “thật chất, uyên thâm, thông đạt⁽¹⁾” được truyền dạy, họ đã viết nên các công trình khoa học về lịch sử và địa lí có giá trị như: *Gia Định thành thông chí* (Trịnh Hoài Đức), *Hoàng Việt nhất thống địa dư chí* (Lê Quang Định), *Nghệ An phong thổ ký* (Ngô Nhơn Tĩnh cùng viết với Bùi Dương Lịch).

Những đóng góp của ông cho nước nhà được người dân nước ta bao đời đều tôn vinh. Sinh thời, ông mở trường dạy học tại đình Chí Hoà, làng Hoà Hưng (nay tọa lạc tại một con hẻm ở đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong đình, hiện có một khu vực đặt bàn thờ và tượng ông.

Vào năm 1867, khi Phan Thanh Giản là Kinh lược sứ Nam Kỳ, dù không phải là học trò của Võ Trường Toản nhưng hết lòng tôn kính, đã cùng với Đốc học Vĩnh Long là Nguyễn Thông tổ chức đời mộ Võ Trường Toản và gia đình (vợ và con gái) tại Hoà Hưng đưa về an táng tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chính tay Phan Thanh Giản đã soạn một bài văn bia khắc ở mộ Võ Trường Toản, tóm tắt tiểu sử và nêu bật công đức của bậc tôn sư. Hằng năm, đến ngày giỗ ông, chính quyền địa phương và nhân dân từ khắp nơi đến dâng hương kính viếng, tỏ lòng tôn kính bậc danh nhân rất đông.

Hiện nay, tại Văn miếu Trấn Biên (Đồng Nai), Văn Thánh miếu (Vĩnh Long), có thờ Võ Trường Toản. Nhiều ngôi trường, con đường trên khắp cả nước vinh dự được mang tên ông.

Võ Trường Toản là một nhà nho yêu nước, nhà giáo mẫu mực, hết lòng vì nước, vì dân, là tấm gương sáng cho các thế hệ học trò và nhà giáo sau này học theo. Noi gương ông, nhiều thế hệ học trò không vì mưu lợi cầu vinh mà quên trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. Các thế hệ nhà giáo tiếp nối ông cố gắng tu dưỡng phẩm chất thanh cao để làm gương cho học trò và muôn đời sau. Vì vậy, không bất ngờ khi ông được các nhân sĩ trí thức, các nhà nghiên cứu thống nhất tôn là “Cụ tổ ngành giáo dục Nam Kỳ”.

CÂU HỎI

- Trình bày những điểm nổi bật về cuộc đời của danh nhân Võ Trường Toản.
- Nêu những đóng góp của Võ Trường Toản đối với giáo dục ở Gia Định nói riêng và Nam Bộ nói chung. Theo em, đâu là đóng góp nổi bật nhất? Vì sao?
- Theo em, việc nhiều nơi ở Nam Bộ thờ Võ Trường Toản đã thể hiện được điều gì?

⁽¹⁾ Thông đạt: hiểu biết và thông suốt mọi việc.



LUYỆN TẬP

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 300 chữ) trình bày về những vấn đề rút ra được từ cuộc đời và sự nghiệp của danh nhân Võ Trường Toản có ý nghĩa sâu sắc đối với quá trình rèn luyện phẩm chất của bản thân.



VẬN DỤNG

1. Tìm đọc một số tư liệu liên quan đến Võ Trường Toản để bổ sung thêm hiểu biết về những đóng góp của danh nhân này, chẳng hạn như:

- *Bậc vạn thế sư biểu đất Nam Kỳ*, trích trong *Những người thầy trong sử Việt* (tập 2), NXB Kim Đồng, 2017.
- Bài văn khắc ở bia mộ Võ Trường Toản được Phan Thanh Giảng viết năm 1867.
- *“Hoài cổ phú”*, trước tác của thầy Võ Trường Toản, Huỳnh Công Tín, 2008, (nguồn: baocantho.com.vn).
- *Nam Bộ tướng nhớ và vinh danh Danh sư Võ Trường Toản – Những nơi thờ phượng*, Hồ Đắc Anh, 2021, (nguồn: thptvotruongtoan.hcm.edu.vn).
- *Võ Trường Toản* (Tủ sách *Những tấm gương*), Nam Xuân Thọ, Tân Việt, Sài Gòn, 1957.
- ...

2. Đến viếng đình Chí Hoà (toạ lạc tại số 475 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), ghi lại một số hình ảnh quan trọng và tìm hiểu thêm về những giai thoại liên quan đến danh nhân Võ Trường Toản.



CHỦ ĐỀ

2

ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” QUA CÁC NGHI LỄ DÂN GIAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Trình bày được đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” thông qua một số nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được thực trạng và một số hoạt động bảo tồn, phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết trân trọng giá trị các nghi lễ dân gian, có hành động cụ thể góp phần giữ gìn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” của địa phương.



KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên một số nghi lễ dân gian thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Em thích nhất nghi lễ dân gian nào? Vì sao?



KHÁM PHÁ

I. TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHI LỄ DÂN GIAN THỂ HIỆN ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. “Uống nước nhớ nguồn”

Uống nước: Sự thừa hưởng hoặc sử dụng những thành quả lao động về vật chất và tinh thần của các thế hệ trước.

Nhớ nguồn: Sự tri ân, giữ gìn, phát huy những thành quả của những người đi trước.

Ý nghĩa: Câu tục ngữ là bài học giáo dục về nhân cách làm người của cha ông ta, dạy cho con người lòng biết ơn, thể hiện sâu sắc truyền thống biết ơn của người dân Việt Nam.

? CÂU HỎI

Em hiểu như thế nào về câu nói “Uống nước nhớ nguồn”?

2. Các nghi lễ dân gian thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”

a. Nghi lễ dân gian mang tính cộng đồng: Thờ cúng tại đình, miếu, đền

Đình – thờ Thành Hoàng làng

Từ những thế kỉ trước, trong quá trình Nam tiến, cư dân từ miền ngoài vào khai khẩn vùng đất hoang Nam Bộ đã gặp không ít gian nan, thử thách. Khi con người dần chinh phục và hoà hợp với thiên nhiên, mỗi làng xã được hình thành và tương đối ổn định, tùy theo vùng đất, tiền bạc, công sức đóng góp của cư dân, người ta tiến hành xây dựng một ngôi đình. Từ đó, ngôi đình tồn tại, phát triển, biến đổi qua các giai đoạn lịch sử khác nhau của cộng đồng ấy.



Hình 1. Đình Phong Phú, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 2. Đình Thông Tây Hội, quận Gò Vấp
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 3. Đình Chí Hoà, Quận 10
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

Theo truyền thống, mỗi làng chỉ có một đình. Đình là nơi thờ Thành Hoàng được sắc phong theo nghĩa là thần phù hộ cư dân một làng. Ngoài ra, ngôi đình còn là nơi thờ các vị thần linh, danh nhân lịch sử, Tiên hiền, Hậu hiền (những người có công thành lập và xây dựng làng xã). Các đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh có quá trình hình thành và phát triển từ 100 năm đến hơn 300 năm. Đình thường được xây dựng ở vị trí cao ráo, tiện việc đi lại, ít bị chi phối bởi thuật phong thủy. Đình làng xưa thực hiện ba chức năng chủ yếu: chức năng tín ngưỡng, chức năng hành chính và chức năng văn hoá. Đình là nơi tổ chức lễ Kỳ yên, tổ chức các lễ hội của làng, của thôn, nơi hội họp và làm việc của hương chức xưa, nơi dân làng hội họp để nghe phổ biến chủ trương của quan trên hoặc bàn bạc công việc của địa phương.

“Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 299 ngôi đình (trong đó 297 ngôi đình do người Việt quản lý và 2 ngôi đình do người Hoa quản lý) còn đang hoạt động tín ngưỡng. Huyện Bình Chánh có số lượng nhiều nhất 60 đình, quận Phú Nhuận chỉ có một đình”⁽¹⁾.

Theo Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có 53 đình được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân Thành phố xếp hạng di tích.



Hình 4. Đình Trương Thọ, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

Hằng năm, đình tổ chức lễ cúng đình (lễ Kỳ yên), mỗi đình có ngày cúng riêng.

Lễ Kỳ yên có nghĩa là lễ cầu an, là lễ tế thần Thành Hoàng lớn nhất trong năm của một ngôi đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Lễ Kỳ yên là nghi lễ cầu cho mưa thuận gió hoà, xóm làng yên ổn, thôn ấp bình an, mùa màng bội thu,... Đây là ngày hội đông vui nhất của làng, của phố. Tuỳ theo phong tục mỗi nơi mà lễ này sẽ được ấn định về thời gian, thứ tự và chi tiết. Tuy nhiên, thường thì các lễ Kỳ yên phải được tiến hành trang trọng tại một ngôi đình, thời gian tổ chức trong 3 ngày, gồm 2 phần: lễ và hội.

Phần nghi thức lễ được tiến hành trang trọng, sau phần lễ là phần hội. Phần hội là phần sôi động và vui nhất trong dịp cúng đình nên người dân tham gia rất đông. Các hoạt động diễn trò, diễn tuồng và các trò chơi dân gian như chọi gà, kéo co, thi bắt vịt, thi đấu vật,... đã thể hiện được nét sinh hoạt văn hoá thiêng liêng và cao đẹp.

⁽¹⁾ Võ Thanh Bằng (Chủ biên), *Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 22.

Người dân đến tham dự lễ Kỳ yên ngoài mục đích cầu phước, cầu tài, cầu lộc, cầu thọ, còn nhằm ôn lại truyền thống lịch sử của ông cha đã khai hoang lập ấp, thể hiện lòng tôn kính, biết ơn các vị phúc thần và các bậc tiền nhân đã có nhiều công lao xây dựng quê hương, dựng nên cơ nghiệp để lại cho những thế hệ cháu con. Bên cạnh đó, đây còn là dịp để người dân thể hiện ý thức tôn trọng văn hoá truyền thống của dân tộc, hưởng thụ hình thái sinh hoạt tinh thần cộng đồng gắn bó với phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian.

Ý nghĩa thờ Thành Hoàng làng:

– Thể hiện lòng biết ơn những người có công với làng xã: Theo quan niệm của cư dân trong làng thì Thành Hoàng cai quản và quyết định hoạ phúc của một làng. Thành Hoàng có thể bao quát, chứng kiến toàn bộ đời sống của dân làng, bảo vệ, phù hộ cho dân làng làm ăn phát đạt, khoẻ mạnh.

– Thể hiện việc giữ gìn luật lệ, lễ lối gia phong của làng xã, ý thức đoàn kết cộng đồng làng xã: Chính sự thờ cúng Thành Hoàng ở đình là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, nếp sống cộng đồng, tình cảm hoà đồng được bảo tồn.



Hình 5. Lễ Kỳ Yên tại đình Bình Đông, Quận 8

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

? CÂU HỎI

- Em hãy cho biết đình là gì. Hãy nêu chức năng của một ngôi đình.
- Nêu ý nghĩa của việc thờ Thành Hoàng.

Miếu (còn được gọi là Miếu theo cách gọi của người miền Nam) – thờ các vị thần

Miếu là một dạng di tích văn hoá trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam và có quy mô nhỏ hơn đình và đền. Các thần được thờ ở miếu rất đa dạng, thể hiện ở tên gọi của miếu – tên gọi theo đối tượng được thờ (miếu Cô, miếu Cậu, miếu thờ thần núi gọi chung là miếu Sơn thần, miếu thờ thần nước gọi là miếu Hà Bá hoặc miếu Thủy thần,...)

“Tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 448 ngôi miếu. Các huyện ngoại thành có miếu nhiều hơn nội thành. Huyện Bình Chánh có số lượng miếu nhiều nhất là 43 miếu, Quận 3 có 8 ngôi miếu chiếm tỉ lệ thấp nhất. Các thần được thờ tự trong miếu khá đa dạng. Có 285 miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương, 29 miếu thờ Chúa Xứ Thánh Mẫu⁽¹⁾. Miếu Nữ thần vẫn là thần được thờ tự phổ biến ở miếu, trong đó có bà Chúa Xứ, Chúa Tiên, Thủy Long, Linh Sơn Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu,...

“Miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương: Ngũ Hành Nương Nương là một nữ thần thích hợp với mọi ngành nghề, thích hợp với mọi thành phần trong xã hội, mọi lứa tuổi, nhất là những người phụ nữ làm các công việc lao động chân tay. Vì vậy ở ngoại thành – nơi thành phần nông dân chiếm đa số thì chỉ cần thờ Ngũ Hành Nương Nương⁽²⁾.

Miếu thường được xây trên gò cao, bờ sông hoặc đầu làng, cuối làng, những nơi yên tĩnh không có sự ồn ào của đời sống dân sinh.

Lễ cúng miếu là nghi lễ quy mô nhất trong sinh hoạt của một ngôi miếu, mang tính thường lệ. Hiện nay, đa số miếu ở Thành phố Hồ Chí Minh đều cúng một lễ trong một năm và thường chỉ kéo dài trong một ngày. Ở một số nơi, trong các ngày giỗ thần như ngày sinh, ngày hoá (nhân thần), ngày hiện hoá (thiên thần), làng mở tế lễ, mở hội, nghinh rước thần từ miếu về đình. Tế lễ xong, lại rước thần về miếu yên vị.



Hình 6. Miếu Bà xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giuộc
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

⁽¹⁾ ⁽²⁾ Võ Thanh Bằng (Chủ biên), *Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 22.

Đền – thờ danh nhân, anh hùng dân tộc, dòng họ,...

Đền là công trình kiến trúc được xây dựng để thờ cúng một vị Thánh hoặc những nhân vật lịch sử được tôn sùng như thần thánh. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, phổ biến nhất là các đền thờ được xây dựng để ghi nhớ công đức của một cá nhân với địa phương được dựng theo truyền thuyết dân gian hay công ơn của các anh hùng (đền thờ Vua Hùng, đền thờ Trần Hưng Đạo,...).



Hình 7. Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược,
huyện Củ Chi
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 8. Lễ dâng hương, dâng hoa
tại đền thờ Vua Hùng
vào mừng 10 tháng 3 âm lịch
ở Thảo Cầm Viên, Quận 1
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

? CÂU HỎI

Em hãy cho biết đền là gì.

Thờ cúng anh hùng liệt sĩ là một dạng lễ nghi gắn với truyền thống yêu nước của dân tộc, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, người dân cũng hướng về những người đã hi sinh cho chính nghĩa và Tổ quốc. Sau năm 1975, nhân dân Thành phố đẩy mạnh việc xây dựng các đền thờ anh hùng liệt sĩ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, có công với đất nước. Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược là một công trình lịch sử văn hoá của Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được xây dựng để tưởng nhớ công ơn to lớn của đồng bào chiến sĩ đã chiến đấu hi sinh trên vùng đất Sài Gòn – Gia Định trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.



Hình 9. Đền thờ Đức Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Huỳnh Chí Hùng)



Hình 10. Viếng đền tưởng niệm liệt sĩ
Bến Dược, huyện Củ Chi
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 11. Viếng nghĩa trang liệt sĩ
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Đền thờ, am thờ, miếu thờ các liệt sĩ xuất hiện nhiều ở huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, Quận 6,... nhằm tôn vinh và lưu truyền lại tinh thần bất khuất của các anh hùng liệt sĩ cho thế hệ mai sau.



Em có biết?

Lễ giỗ Tổ Hùng Vương

Thời gian diễn ra: Mùng 10 tháng 3 âm lịch.

Địa điểm:

- + Đền tưởng niệm các Vua Hùng (thành phố Thủ Đức).
- + Đền thờ Vua Hùng ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày chính của lễ hội sẽ diễn ra nghi thức thực hiện lễ dâng hương để thể hiện lòng biết ơn đối với các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.



Hình 12. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương thường có chương trình biểu diễn nghệ thuật kết hợp nhiều loại hình nghệ thuật như hát xoan, ca cổ, múa dân gian,... Bên cạnh phần lễ, phần hội còn có nhiều hoạt động nổi bật như: hội thi gói, nấu bánh chưng; hội trại truyền thống “Tự hào nòi giống Tiên Rồng”; hội sách; biểu diễn võ cổ truyền, múa rồng, trống hội; gian hàng trò chơi dân gian; các chương trình biểu diễn nghệ thuật,...

Lễ giỗ Tổ Hùng Vương nhằm bày tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ công ơn các Vua Hùng đã có công dựng nước. Qua đó, giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng yêu nước và hướng về cội nguồn, từ đó góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.



Em có biết?

Lễ giỗ anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo

- Thời gian diễn ra: Ngày 20 tháng 8 âm lịch.
- Địa điểm tổ chức: Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo) (1228 – 1300) là anh hùng dân tộc kiệt xuất, nhà chính trị, quân sự lỗi lạc và danh nhân văn hoá của dân tộc. Với tài thao lược, trí dũng song toàn, ông đã lãnh đạo toàn quân, toàn dân chiến đấu và ba lần giành thắng lợi vĩ đại trước quân Mông – Nguyên hùng mạnh, giữ vững nền độc lập của nước nhà.



Hình 13. Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Quận 1
(Nguồn: Tổng cục Du lịch)

Để ghi nhận công lao to lớn của ông, ngày 18 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh số 22 ban hành năm ngày lễ chính thức của đất nước, trong đó có ngày giỗ của Trần Hưng Đạo. Từ đó đến nay, ngày 20 tháng 8 âm lịch hằng năm đã trở thành ngày lễ quan trọng của dân tộc ta.

Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở số 36 đường Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những ngôi đền tổ chức lễ giỗ Trần Hưng Đạo có quy mô lớn nhất Thành phố. Lễ giỗ bao gồm nam tế và nữ tế cùng nghi thức hát chầu văn ca ngợi công đức vị anh hùng.

Lễ giỗ anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo là nét đẹp truyền thống đặc trưng của văn hoá dân tộc Việt Nam và nhân dân Thành phố. Đây là sự kiện thu hút đông đảo du khách đến từ các vùng miền của đất nước cũng như du khách quốc tế đến Việt Nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh.

Hình 14. Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Quận 1 thực hiện nghi thức dâng hương tại tượng thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo
(Nguồn: hcmcpv.org.vn)



b. Nghi lễ dân gian thờ cúng tại gia đình

Thờ cúng tổ tiên

Trong tâm thức con người, “Cây có cội, nước có nguồn, con người có tổ tiên dòng tộc” và bất cứ thời kì nào cũng luôn thấm nhuần trong đời sống tâm linh của nhiều thế hệ và thành phần cư dân tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ tiên là những người cùng huyết thống đã mất. Thờ cúng tổ tiên không chỉ là vấn đề tín ngưỡng mà còn là vấn đề đạo đức, phản ánh lòng biết ơn của con cháu đối với công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên xuất phát từ niềm tin cho rằng linh hồn của người đã chết vẫn còn hiện hữu trong thế giới này và ảnh hưởng đến đời sống của con cháu. Người Việt cho rằng chết chưa phải là hết, tuy thể xác không còn nhưng linh hồn vẫn còn và thường ngự trên bàn thờ để gần gũi, giúp đỡ con cháu, dõi theo những người thân để phù hộ họ khi nguy khó, mừng khi họ gặp may mắn, khuyến khích họ làm những điều lành và cũng quở phạt khi họ làm những điều tội lỗi. Nơi thờ cúng là ở gia đình và nhà thờ họ tộc.



Hình 15. Bàn thờ tổ tiên
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

*“Thà đui mà giữ đạo nhà
Còn hơn sáng mắt cha ông không thờ”.*

(Trích *Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu)

Ở mỗi gia đình thường cúng ông bà vào các dịp: mồng một, ngày rằm hằng tháng, lễ tết, giỗ hoặc bất kì lúc nào cần được gia tiên phù hộ như sinh con, đẻ cái, kết hôn, làm nhà, lập nghiệp, có trục trặc về sức khỏe. Đây là cách để thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”. Ngày cúng giỗ trong tục thờ cúng tổ tiên, cúng giỗ vào ngày mất (còn gọi là kỵ nhật) thường được tính theo âm lịch. Họ tin rằng đó là ngày con người đi vào cõi vĩnh hằng.

Thờ cúng tổ nghề

“Trong tâm thức của người lao động, nhất là lao động trong môi trường sản xuất hoặc nghệ thuật có quy mô không lớn, còn nhiều yếu tố bất bênh, may rủi thì người ta càng tin vào sự độ trì của Tổ sư nghề nghiệp. Tâm lí “Uống nước nhớ nguồn”, xem trọng các bậc tiền nhân khai sáng, cải tiến nghề thì họ càng quan niệm tín ngưỡng nghề nghiệp quan trọng không kém yếu tố kinh tế. Để tiếp nối truyền thống các bậc thầy đã dạy cho người dân một nghề nghiệp để sinh sống, cư dân Thành phố đã duy trì hình thức tín ngưỡng thờ Tổ nghề nghiệp của mình. Có nhiều Tổ nghề được lập đền thờ như: Tổ nghề kim hoàn,

Tổ nghề thợ bạc, Tổ nghề thợ may, Tổ nghề thợ mộc, Tổ nghề sơn khấu,... Việc thờ cúng mang ý nghĩa nhớ ơn người khai sáng cho nghề, đồng thời họ cũng cầu xin Tổ nghề phù hộ, che chở để công việc của họ được thuận lợi, suôn sẻ, tiến triển, tránh được những điều rủi ro, điều xấu cho bản thân và nghề nghiệp”.

(Võ Thanh Bằng (Chủ biên), *Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 161)



Hình 16. Bàn thờ Tổ nghề sơn khấu,
thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM)



Hình 17. Hội quán Lệ Châu –
nhà thờ Tổ nghề thợ bạc, Quận 5
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Em có biết?

Lễ giỗ Tổ nghề kim hoàn

- Thời gian diễn ra: Từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 2 âm lịch.
- Địa điểm tổ chức: Hội quán Lệ Châu (Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lễ hội được tổ chức rất quy mô, thu hút hàng nghìn nghệ nhân trong ngành kim hoàn từ các tỉnh Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng về dự lễ và cúng bái những Tổ sư của ngành kim hoàn.

Lễ gồm hai nghi thức chính là tế Tổ trong hai ngày đầu và tế các bậc Tiền hiền, Hậu hiền trong hai ngày cuối.

Trong lễ giỗ, người dân đến tham dự còn được thưởng thức chương trình văn nghệ do các nghệ sĩ cải lương và những người thợ kim hoàn biểu diễn vào tối ngày 7 tháng 2 âm lịch.

? CÂU HỎI

- Hãy nêu các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.
- Hãy nêu sự phong phú, đa dạng các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

II. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” QUA CÁC NGHI LỄ DÂN GIAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thực trạng

Thực trạng hiện nay, các hoạt động nghi lễ dân gian trong đời sống cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước một số khó khăn, thách thức như:

– Nhiều cơ sở có giá trị lịch sử xuống cấp mà vẫn chưa được trùng tu vì thiếu kinh phí (thiếu tiền tài trợ).

– Nhiều đình, miếu chưa thống nhất cấp quản lí, nhiều nơi còn lẫn lộn giữa miếu và đình.

– Nhiều nơi chưa phân biệt đâu là nghi lễ, đâu là mê tín.

– Nhiều cơ sở bị bê tông hoá nên nhiều tác phẩm sơn son thếp vàng, chạm gỗ, sơn mài, cẩn xà cừ,... ngày xưa bị bôi xoá.

– Đối tượng thờ cúng chính trong đình, miếu cũng bị thay đổi gây ra sự thay đổi bản chất truyền thống trong thờ tự.

– Do chạy theo kinh doanh nên nhiều nơi đưa một số thần thánh theo thị hiếu nên tạo ra sự pha tạp nghiêm trọng ở cơ sở dẫn đến bản sắc văn hoá dân tộc đang bị đe dọa nghiêm trọng”.

(Võ Thanh Bằng (Chủ biên), *Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 369 – 370)

– Hiện nay, một bộ phận thanh niên đang có biểu hiện về sự suy thoái đạo đức như sống thực dụng, thiếu lý tưởng, hoài bão, ước mơ, không chịu tìm hiểu lịch sử, thái độ vô cảm, thờ ơ.

2. Giải pháp bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua lễ hội dân gian

Để các lễ nghi dân gian thật sự hồi sinh, bám rễ sâu bền vào đời sống sinh hoạt văn hoá của cộng đồng, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và địa phương cần có một khoản kinh phí dành riêng để hỗ trợ người dân phục dựng lại lễ hội gắn với những sự kiện văn hoá – chính trị tại địa phương. Ví dụ, hỗ trợ người dân mua đạo cụ, trang phục dân tộc để tiến hành nghi lễ; hỗ trợ các nghệ nhân cao tuổi truyền dạy cho lớp trẻ các nghi thức hành lễ, các điệu múa, bài hát dân gian có sử dụng trong lễ hội,...

Bên cạnh đó, các địa phương cũng cần ưu tiên phát triển du lịch gắn với lễ hội. Chính quyền các cấp và các sở, ngành liên quan cần hỗ trợ xây dựng các dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân Thành phố về lễ hội dân gian, từ đó, thu hút cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị của các lễ hội.

? CÂU HỎI

Trình bày một số giải pháp để bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ý nghĩa của việc bảo tồn và phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian

Các nghi lễ dân gian thể hiện lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân, góp phần nung nấu tình yêu quê hương đất nước cho mọi người, phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

Nhiều loại hình văn hoá như văn học, nghệ thuật, kiến trúc, mỹ thuật,... có trong các nghi lễ dân gian đã trở thành nguồn tư liệu vô cùng quý báu cho thế hệ sau nghiên cứu, kế thừa. Nghi lễ dân gian góp phần nói lên lịch sử phát triển của Thành phố, lưu giữ các di tích cổ quý giá, giáo dục đạo lý làm người, trở thành chỗ dựa tinh thần không thể thiếu trong đời sống, tạo sự ổn định nhân tâm và phát triển kinh tế – xã hội. Do đó, việc cùng nhau bảo tồn nghi lễ dân gian là hết sức cần thiết.

“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” là giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Hơn 40 năm qua, Thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Tại Thành phố, nhiều phong trào, chương trình hành động của thanh niên có nội dung “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” được triển khai sâu rộng và thu được nhiều kết quả tốt như: tổ chức nhiều nghi lễ dân gian, các hoạt động về nguồn, chính sách đối với người có công, thăm hỏi, phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng, xây nhà tình nghĩa, triển lãm ảnh chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh khắc sâu đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”,...



Em có biết?

“Ngày 23 – 11 – 2021, Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Hội Di sản văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ kỉ niệm Ngày Di sản văn hoá Việt Nam và toạ đàm “Bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh” với mục đích gặp gỡ, trao đổi giữa các nhà nghiên cứu khoa học, nhà quản lý về việc bảo tồn và phát huy giá trị của đình làng; đồng thời, đề ra những giải pháp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của đình làng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.



Hình 18. Toạ đàm “Bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh”

(Nguồn: Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh)

Theo ý kiến của các chuyên gia tại toạ đàm, không chỉ di tích đình làng mà bất kì di tích lịch sử, văn hoá nào cũng cần phải bảo tồn cả giá trị di sản vật thể là công trình kiến trúc, lẫn các giá trị di sản phi vật thể chứa đựng bên trong nó. Có bảo tồn được

cả hai thì di tích mới có linh hồn, có sức sống, mới phát huy được giá trị của di tích. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể đình làng luôn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư ngân sách năm sau cao hơn năm trước, cùng với nguồn vốn xã hội hoá của nhân dân trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích, trong đó có các di tích đình làng đã góp phần to lớn trong công tác bảo vệ di tích. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế cần tu bổ vì sự xuống cấp ngày càng nhiều của di tích.”

(Nguồn: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh,
Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh)

CÂU HỎI

Trình bày ý nghĩa của các nghi lễ dân gian trong công tác bảo tồn và phát huy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” ở Thành phố Hồ Chí Minh.



LUYỆN TẬP

1. Trình bày hiểu biết của em về lễ hội dân gian thờ cúng thần Thành Hoàng ở Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trình bày hiểu biết của em về việc thờ cúng tổ tiên của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Em cần làm gì để bảo tồn và phát huy nghi lễ dân gian ở địa phương em đang sinh sống?



VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu một nghi lễ dân gian ở địa phương em đang sinh sống.
 - Hình thức: bài tập cá nhân hoặc nhóm.
 - Nội dung thực hiện: giới thiệu lễ hội dân gian địa phương bằng file trình chiếu hoặc hình ảnh mà em hoặc nhóm đã chuẩn bị.
 - Phương pháp giới thiệu: hình ảnh, nội dung trên giấy hoặc file trình chiếu.
 - Sau khi hoàn thành, học sinh (hoặc nhóm) giới thiệu nội dung thực hiện với các bạn trong lớp.
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung.
 - Mục tiêu kiến thức: hoạt động này giúp học sinh hiểu được nghi lễ dân gian, phổ biến hoặc giới thiệu nghi lễ đó với người thân, bạn bè,...
2. Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy kể cho bạn bè nghe về một lễ hội dân gian trong cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh (gợi ý: nguồn gốc, các hoạt động chủ yếu, ý nghĩa,...).



CHỦ ĐỀ

3

QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ BIẾN ĐỔI VĂN HOÁ CỦA VÙNG ĐẤT SÀI GÒN – GIA ĐỊNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Trình bày được khái lược về lịch sử hình thành địa danh Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được quá trình tiếp nhận văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích và hiểu được quá trình biến đổi văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên một số bài hát về vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Em thích nhất bài hát nào? Vì sao?



KHÁM PHÁ

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CỦA SÀI GÒN – GIA ĐỊNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh có lịch sử hình thành lâu đời. Xưa kia, nơi đây trải qua nhiều thời kì Phù Nam, Chiêm Thành, Chân Lạp, Sài Gòn xưa,... là nơi có vị trí địa lí thuận lợi cho thông thương và có nhiều dân tộc sinh sống. Vì vậy, sự giao lưu, tiếp nhận và biến đổi văn hoá là không thể tránh khỏi, điều này thể hiện rõ nét qua các giai đoạn lịch sử.

1. Giai đoạn Sài Gòn – Gia Định trước năm 1698

Trên danh nghĩa, đất Sài Gòn vốn thuộc Chân Lạp, nhưng “thuộc” một cách lỏng lẻo: các dân tộc vẫn sống tự trị; vẫn là đất tự do của các dân tộc và hầu như vô chủ, là đất hoang nhàn cả về kinh tế lẫn chủ quyền từ xưa. Năm 1679, nhà Nguyễn cho phép người Hoa (chạy loạn khỏi nhà Minh – Trung Hoa) vào Nam Bộ khai khẩn đất đai. Giai đoạn từ năm 1623 đến năm 1698 có thể được xem là thời kì hình thành Sài Gòn.

Cư dân gồm người cổ bản địa chủ yếu là người Xtiêng, Chê Mạ, Cơ Ho, M’Nông, Khmer bản địa; lưu dân người Việt ở Đàng Ngoài và lưu dân người Hoa. Dân số của Sài Gòn khi ấy đã ở khoảng 10 000 người, tức 1/20 (một phần hai mươi) số dân của cả miền Đông Nam Bộ lúc Nguyễn Hữu Cảnh vào lập phủ huyện. Qua thời gian sinh sống cùng nhau trên vùng đất rộng lớn này, các dân tộc đã tiếp xúc, giao lưu văn hoá với nhau tạo nên sự phong phú, đa dạng văn hoá ở nơi đây.

Văn hoá bản địa, văn hoá Óc Eo (Phù Nam), nổi bật là xuất hiện chữ Phạn và đã trở thành văn tự chính thức của triều đình và các đền thờ. Những di tích của văn hoá Óc Eo được tìm thấy ở Sài Gòn – Chợ Lớn như: Gò Cây Mai, Rạch Lò Gốm, đường Lê Hồng Phong, Trường đua Phú Thọ,...



Hình 1. Nhẫn vàng khắc chữ Phạn
(Nguồn: Bảo tàng lịch sử quốc gia)



Hình 2. Tượng người cổ vật văn hoá Óc Eo
(Nguồn: Bảo tàng lịch sử quốc gia)

Năm 1679, Sài Gòn đã được các cơ quan cai trị và quân sự thiết lập cố định với quy mô lớn theo “dân làng mở đất trước, nhà nước đến cai trị sau”. Sài Gòn ngay từ nửa sau thế kỉ XVII, với vị trí thiên nhiên thuận lợi và sự tập trung các cơ quan Việt Nam bán chính thức, cùng những thành tựu khẩn hoang lập ấp và thông thương của lưu dân đã nhanh chóng

trở thành một thị trấn quan trọng trong vùng Nam Đông Dương. Giai đoạn này, văn hoá bản địa vẫn còn phủ rộng và có tiếp xúc với văn hoá của lớp lưu dân Đại Việt thuở ban đầu.

(Theo *Địa chí Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1,
Lịch sử, NXB Tổng hợp TP. HCM, năm 2018)

2. Sài Gòn – Gia Định trong thời các chúa Nguyễn (1698 – 1859)

Năm 1698, chúa Nguyễn cử Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào miền Nam kinh lược. Nguyễn Hữu Cảnh lấy đất Nông Nại làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai là huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức lưu thủ, cai bộ và kí lục để cai trị. Vùng đất Sài Gòn bấy giờ thuộc địa phận huyện Tân Bình (khu vực khá rộng, khoảng từ Mỹ Tho qua sông Vàm Cỏ tới hữu ngạn sông Sài Gòn). Đây là cột mốc đầu tiên của Sài Gòn vì chính thức có chính quyền của chúa Nguyễn, quản lí và bảo hộ.

Gia Định phủ thành lập năm 1698 để thống nhất tất cả các huyện, châu, đạo toàn miền Nam. Lúc này, chính quyền nhà Nguyễn thực hiện chủ trương chiêu mộ những người dân có vật lực ở xứ Ngũ Quảng gồm các xứ Quảng Nam, các phủ Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn đến đây phát chặt mở mang đất đai, cho dân tự chiếm trồng cây và làm nhà cửa.

Về sau, Sài Gòn trở thành một trung tâm chính trị, một địa điểm chiến lược có thành lũy tự vệ. Từ khi lúa gạo trở thành hàng hoá, Sài Gòn có thêm nhiều chợ, phố để giao dịch chứa hàng, nhiều bến cảng để thuyền bè xuất, nhập. Sài Gòn đã trở thành thành phố hay thành thị rất sớm, thị trường lúa gạo quốc tế, trung tâm công nghiệp quan trọng do có hệ thống giao thông thuận lợi, nhiều cảng như chợ Thị Nghè, phố Chợ Sài Gòn, cảng Sài Gòn,...

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử như cuộc đấu tranh chống quân Xiêm xâm lược của nhà Tây Sơn, cho đến thời kì nắm chính quyền của vua Gia Long, đến năm 1802, đổi phủ Gia Định thành trấn Gia Định, các dinh cũng đổi thành các trấn, gồm: Phiên An, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh và Hà Tiên. Tất cả các trấn này nằm dưới sự cai quản của trấn Gia Định (có thể coi đây là thời kì "Gia Định ngũ trấn"). Sài Gòn nằm trên phần nhỏ huyện Bình Dương và Tân Long thời đó của trấn Phiên An.

Từ năm 1823 đến năm 1832, Lê Văn Duyệt được cử làm Tổng trấn Gia Định. Giai đoạn này, kênh An Thông được đào (nay là kênh Bến Nghé, sông Sài Gòn) để Chợ Lớn trở thành nơi tập nập, đô hội. Từ năm 1832 đến năm 1859, Gia Định thành trở thành Nam Kỳ lục tỉnh và nay là toàn vùng đất Nam Bộ.

Cuối thế kỉ XVIII, Sài Gòn đã trở thành một trung tâm văn hoá đa sắc do sự tiếp nhận, giao thoa giữa văn hoá bản địa, văn hoá vùng Ngũ Quảng với văn hoá Trung Hoa. Văn hoá vùng Ngũ Quảng được cư dân bản địa tiếp nhận, cùng với sự thuận lợi trong cuộc sống

đã làm cho con người vùng đất nơi đây trở nên phóng khoáng, hào sảng, dễ đón nhận những điều hay ý đẹp, những đạo lý tốt đẹp trong cuộc sống,... Tất cả đã đi vào ứng xử lối sống thường ngày, qua giọng hò, điệu lí, thể hiện qua các nghi lễ thực hành tín ngưỡng tại các đình, miếu, qua nghệ thuật Hát Bội,...

Sự giao lưu, tiếp biến văn hoá người Hoa thể hiện rõ qua hệ thống cơ sở tín ngưỡng miếu, hội quán tập trung ở Quận 5 như Miếu Bà Thiên Hậu, miếu Ông Quan Công; nghệ thuật múa lân sư rồng, lễ hội Tết Nguyên tiêu, tiết Thanh Minh;... Đây là kết quả của sự tiếp nhận, giao lưu và biến đổi văn hoá đô thị, sông nước của Sài Gòn – Gia Định.



Hình 3. Lễ hội Tết Nguyên tiêu của người Hoa, Quận 5
(Nguồn: tuoitre.vn)

? CÂU HỎI

Nêu những yếu tố tác động đến việc hình thành, tiếp nhận văn hoá từ trước năm 1698 đến thời các chúa Nguyễn năm 1698 – 1859 của vùng đất Sài Gòn – Gia Định.

II. SÀI GÒN VỚI TRÀO LƯU VĂN HOÁ DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1859 – 1975)

Khi Pháp, Mỹ xâm lược và đặt ách thống trị lên toàn miền Nam, văn hoá Việt Nam có những sự biến đổi rõ rệt, đó là tiếp nhận những yếu tố tích cực của văn hoá phương Tây nhưng vẫn giữ cốt lõi văn hoá Việt Nam.

Văn hoá phương Tây ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của văn hoá Việt Nam, nổi bật là tôn giáo (Công giáo), tư tưởng, ngôn ngữ, báo chí, văn học nghệ thuật, kiến trúc, công nghiệp, giao thông, ẩm thực, trang phục,... Có thể nhận diện qua một số phương diện sau:

– Tiếp nhận chữ viết, ngôn ngữ là một trong những biểu hiện rõ nhất. Từ hệ thống chữ viết tượng hình là chữ Hán và chữ Nôm, tồn tại hàng ngàn năm, chữ quốc ngữ dần được

hình thành và ra đời trong giai đoạn này, đây là tập hợp các chữ cái Latinh và dấu phụ được dùng cùng với các chữ cái đó để viết tiếng Việt. Trong thời kì này, sự tiếp xúc các ngôn ngữ diễn ra khá phổ biến, tiếng Pháp và tiếng Anh được sử dụng rộng rãi. Nhưng các ngôn ngữ, chữ viết nước ngoài không làm nước Việt ta mất gốc mà trở thành công cụ phát triển văn học, khoa học cho Việt Nam.

– Kiến trúc Pháp hiện còn ở Thành phố Hồ Chí Minh như: Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Nhà hát Thành phố, Bưu điện Thành phố, Bến Nhà Rồng, Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,... mang dấu ấn giao thoa văn hoá Việt – Pháp rõ rệt. Pháp quan tâm đến việc phát triển đô thị, cho xây dựng đường, cầu, cảng, nhà máy,... để phát triển kinh tế nhằm thu lợi cho thực dân. Năm 1901, Pháp làm đường xe lửa Sài Gòn – Nha Trang; năm 1902, làm cầu Bình Lợi trên sông Sài Gòn,... Nhờ đó, trong giai đoạn này Sài Gòn đã chuyển từ văn hoá nông nghiệp thành văn hoá công nghiệp.

Trong thời kì đế quốc Mỹ xâm lược, dù tiếp xúc nhiều về văn hoá phương Tây nhưng văn hoá cốt lõi Việt Nam vẫn trường tồn. Người Việt tiếp nhận những ưu việt của văn hoá phương Tây và đào thải những luồng văn hoá không phù hợp, với quan điểm “hoà nhập nhưng không hoà tan”. Với bản lĩnh văn hoá của mình, người dân Sài Gòn đã biết tìm cách hạn chế những mặt tiêu cực của văn hoá Mỹ và chọn lọc tiếp thu những mặt tích cực như khoa học – kĩ thuật, quản lí kinh tế, nếp sống kỉ cương tôn trọng pháp luật,...

Thời kì này, Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá của Nam Bộ, là một đô thị lớn mang yếu tố đô thị sông nước. Sài Gòn được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông” với nền kinh tế phát triển, văn hoá đa dạng.

Một trong những nét văn hoá thể hiện rõ bản sắc văn hoá Việt Nam nói chung và văn hoá Nam Bộ nói riêng là sự kính ngưỡng của nhân dân Sài Gòn – Gia Định đối với Tả quân Lê Văn Duyệt. Lăng Ông Bà Chiểu là nơi thể hiện văn hoá nghệ thuật đặc sắc của văn hoá Nam Bộ như kiến trúc, lễ hội, ẩm thực,... Đây là nơi để người dân Sài Gòn thể hiện tín ngưỡng, bản sắc văn hoá của mình.



Hình 4. Di tích lịch sử – văn hoá
Lăng Ông Bà Chiểu, quận Bình Thạnh
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 5. Bên trong chánh điện thờ là tượng đồng
của Tả quân Lê Văn Duyệt
(Nguồn: tuoitre.vn)

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Nhà Rồng rời Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước là một sự kiện lịch sử tự hào của vùng đất Sài Gòn, khẳng định tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam.

Nhìn chung, trong suốt chặng đường dài ảnh hưởng văn hoá phương Tây, người Việt đã chọn lọc tiếp nhận, tạo nên sự đa dạng, phong phú cho văn hoá Việt Nam: đó là sự tiếp nhận, giao thoa và biến đổi giữa văn hoá Việt với văn hoá Chăm, Hoa, Khmer, phương Tây,... Có thể tóm lược văn hoá giai đoạn Sài Gòn – Gia Định (1698 – 1975) được tiếp xúc, tiếp nhận và biến đổi qua ba lớp văn hoá sau đây tạo nên sự đa dạng văn hoá của vùng đất này như sau:

- Lưu dân Thuận – Quảng (thuộc vùng Ngũ Quảng) vào Nam khai khẩn tiếp nhận với văn hoá cư dân bản địa.

- Văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá Hoa và văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá phương Tây (Pháp – Mỹ).

- Văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá Chăm – Hoa – Khmer – Mã Lai,...

Có được bức tranh văn hoá đa dạng như vậy là bởi vì Sài Gòn – Gia Định là vùng đất mở, có nhiều sông nước và hải cảng, cư dân nơi đây đã cùng nhau vượt qua bao thử thách lớn nhỏ từ những ngày đầu khai cơ lập ấp cho đến khi trở thành đô thị phồn thịnh nhất miền Nam. Trong quá trình cộng cư lâu dài, sự tiếp xúc, tiếp nhận, giao lưu và biến đổi văn hoá là điều không tránh khỏi.

CÂU HỎI

Trình bày những đặc điểm nổi bật của quá trình tiếp nhận, biến đổi và phát triển văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định.

III. SỰ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Ngày 30 – 4 – 1975, Sài Gòn được giải phóng, non sông liền một dải, đất nước Việt Nam được thống nhất sau nhiều năm chia cắt.

Ngày 2 – 7 – 1976, Quốc hội Việt Nam đã thông qua quyết nghị chính thức dành cho Sài Gòn được vinh dự mang tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1985, Thành phố chính thức bước vào thời kì ổn định tình hình chính trị, xã hội, kinh tế và đời sống.

Từ năm 1986 đến năm 1995, Thành phố Hồ Chí Minh bước vào thời kì sau đổi mới, chuyển mạnh sang kinh tế thị trường có sự quản lí của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1995 đến nay, Thành phố dẫn chuyển mình và phát triển, hội nhập toàn cầu.

Chính sách mở cửa và hội nhập, xây dựng một nền kinh tế thị trường đã là điều kiện quan trọng để cho văn hoá thế giới “thâm nhập” vào Việt Nam. Phải kể đến văn hoá phương Tây, đặc biệt là từ Mỹ với sự ảnh hưởng từ việc du nhập thị trường kinh tế trong các lĩnh vực phim ảnh, băng đĩa, sách báo, áo quần, thức ăn nhanh, đồ uống đóng hộp, hàng hoá tiêu dùng,...

Đặc biệt, truyền hình đã giúp văn hoá các nước lan toả và đến gần nhau hơn. Các chương trình ca nhạc và thời trang được giới trẻ quan tâm, cởi mở đón nhận và say sưa “bắt chước”. Bên cạnh đó, thời trang, ca nhạc, phim ảnh Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan,... cũng đã ảnh hưởng nhiều đến lối sống giới trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôn giáo, tín ngưỡng cũng được cư dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận cởi mở hơn, các hoạt động giao lưu giữa các tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng diễn ra sôi nổi. Các tín đồ tham gia hoạt động của nhiều tôn giáo và tín ngưỡng dân gian khác nhau. Các tộc người sinh sống hoà đồng, tiếp nhận văn hoá của nhau rất cởi mở.

Nhìn chung, sau giai đoạn thống nhất và đổi mới đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh đã bước vào giai đoạn tiếp xúc, hội nhập và lan toả văn hoá với thế giới. Hội nhập quốc tế đã lan toả văn hoá Việt Nam đến nhiều quốc gia trên thế giới và tiếp nhận nhiều nền văn hoá khác qua các lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, ngôn ngữ, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực, trang phục,... Công nghệ phát triển đã giúp con người trên toàn thế giới có thể kết nối với nhau, thậm chí trở thành công dân toàn cầu.

CÂU HỎI

Em hãy nhận xét quá trình biến đổi văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn đổi mới, phát triển đất nước.



LUYỆN TẬP

Trình bày những đặc điểm nổi bật quá trình tiếp nhận đến việc biến đổi và phát triển văn hoá của đất Sài Gòn - Gia Định.



VẬN DỤNG

Viết một đoạn văn trình bày quan điểm của bản thân về nhận định: *Quá trình tiếp nhận và biến đổi văn hoá của đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh là quá trình “Hoà nhập nhưng không hoà tan”.*



CHỦ ĐỀ

4

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Nêu được những đặc điểm cơ bản của các hình thức diễn xướng dân gian ở Gia Định – Sài Gòn.
- Trình bày được sự hình thành và phát triển các loại hình văn hoá, văn nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hát đúng giai điệu, lời ca một số điệu hò, lí,... của địa phương.



Hình 1. Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 2
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 3
(Nguồn: tuoitre.vn)



Hình 4
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 5
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

- Quan sát và cho biết tên loại hình nghệ thuật của các ảnh 2, 3, 4, 5.
- Kể tên một hoặc vài loại hình văn hoá, văn nghệ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHÁM PHÁ

I. CÁC HÌNH THỨC DIỄN XƯỞNG DÂN GIAN Ở GIA ĐỊNH – SÀI GÒN

Gia Định – Sài Gòn xưa có rất nhiều hình thức diễn xướng dân gian phong phú thường được phổ biến và lưu truyền bằng cách truyền miệng từ người này sang người khác, từ vùng này sang vùng khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do đó, việc sưu tầm và tìm hiểu các hình thức diễn xướng dân gian này chủ yếu từ những tư liệu của các thế hệ trước và những nghệ nhân còn sống. Các hình thức diễn xướng dân gian ở Gia Định – Sài Gòn rất phong phú, đa dạng, bao gồm:

1. Hò

a. Hò huê tình

Theo ý kiến của các nghệ nhân lớn tuổi, ở các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX có một hình thức hò/ hát huê tình rất phổ biến ở Gia Định – Sài Gòn xưa.

Hò huê tình là một hình thức hò/ hát giao duyên của nam và nữ đối đáp với nhau, tốc độ diễn xướng chậm rãi, giai điệu và âm hưởng gần với hát ru con Nam Bộ⁽¹⁾.

Ví dụ:

*"Ví dẫu tình bậu muốn thôi
Bậu gieo tiếng dữ, cho rồi bậu ra..."*

hay:

*"Chiều chiều ông Lữ đi câu
Bỏ ve, bỏ chén, bỏ bầu ai mang."*

Qua một số ví dụ trên ta thấy, *hò huê tình* thường hình thành từ một cặp thơ lục bát, khi hò thường có thêm các từ đệm, từ lót theo âm hưởng đặc trưng của ru con Nam Bộ để đệm vào như: *"Hò...ơ..., Hò..ơ.ơ...ơ..., Ờ..."*. Với những cặp thơ lục bát đã có gieo vần kết hợp với những từ đệm, từ lót mang âm hưởng ru con Nam Bộ đã làm cho điệu hò huê tình có một nét trữ tình rất lãng mạn và rất riêng của Gia Định – Sài Gòn xưa.

b. Hò chèo ghe

Gia Định – Sài Gòn có rất nhiều sông ngòi, kênh rạch cho nên việc sinh hoạt, giao thương chủ yếu là bằng xuồng, ghe. Như vậy, sông nước là một trong những đặc điểm quan trọng có ảnh hưởng đến việc hình thành nên các loại hình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ nơi đây, trong đó có *hò chèo ghe*⁽²⁾.

Ví dụ:

*"Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về."*

hoặc:

*"Ờ ... ơ ... ơ...
Sông Nhà Bè có cây nằm nước ờ..
Ờ... Sông Bao Ngựợc sóng bủa lao rao ... ơ
Ờ... Gặp anh đây sao em không hỏi, không chào..
hay là em có ờ... chốn nào phụ ... anh?"*

Hò chèo ghe thường được diễn xướng theo lối đơn lẻ hoặc đối đáp. Với nhịp độ buông lơi và trải dài, hò chèo ghe có phần giống với hát huê tình về sự ảm áp của thể loại hát ru.

⁽¹⁾ Huỳnh Ngọc Trảng, *Gia Định – Sài Gòn: Hò, Hát, Lí, Vè và diễn xướng lễ hội*, NXB Văn hoá – Văn nghệ, 2018.

⁽²⁾ Huỳnh Ngọc Trảng, *Gia Định – Sài Gòn: Hò, Hát, Lí, Vè và diễn xướng lễ hội*, NXB Văn hoá – Văn nghệ, 2018.

c. Hò cấy

Sông ngòi, kênh rạch chảy qua Gia Định – Sài Gòn đã tạo điều kiện cho nông nghiệp nơi đây phát triển tốt, trong đó điển hình là cây lúa. Nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá, văn nghệ đã được hình thành từ những hoạt động canh tác cây lúa. Một trong những hình thức diễn xướng đó là hò cấy⁽¹⁾.

Ví dụ:

*“Gặp anh đây, cho em hỏi anh ở tổng làng nào?
Phụ mẫu ở nhà đầy đủ, chốn phòng đào có... chưa?”*

Một số điệu hò cấy được tìm thấy phần lớn ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh (đa số ở huyện Bình Chánh), có thể kể một số điệu hò như: *Hò mái Ổ* (ở những chữ có độ cao khi hò có chữ: “Ổ...ơ...”), *Hò mái dài* (tương tự như hò mái ổ nhưng ngân dài hơn), *Hò hoà hơ* (khi hò có chữ: “hoà hơ ơ hò...”), *Hò hoà hi* (khi hò đối đáp có chữ: “hoà hi í...”),...

Hò cấy cũng thường được hình thành từ 2 câu thơ lục bát nhưng giai đoạn từ 1930 – 1940 trở đi thì phát triển thành nhiều chữ hò hơn do ảnh hưởng của của hát vọng cổ. Hò cấy thường được các công cấy (người cấy lúa) diễn xướng với hình thức hò đối đáp trong lúc cấy lúa để giúp mọi người có điều kiện giao lưu, làm quen với nhau qua đó tạo không khí vui tươi, hăng say để lao động tốt.

? CÂU HỎI

Trong các loại hò nêu trên, em thích loại hò nào nhất? Vì sao?

2. Lí

Trong sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của người dân Gia Định – Sài Gòn thì lí là một trong những hình thức diễn xướng rất phổ biến. Theo các nghệ nhân lớn tuổi thì lí được phát triển nhất là vào giai đoạn những năm 30 của thế kỉ XIX trở về trước. Đó là những bài hát ngắn gọn, dễ nhớ thường được phổ biến bằng cách truyền miệng trong lúc lao động, sinh hoạt,... Nội dung của những bài lí thường phản ánh cuộc sống giản dị của người dân như: trong sinh hoạt, lao động, tình cảm,... lí có thể hát tập thể hoặc cá nhân với nhiều nội dung phong phú, có thể kể một số bài như:

- Về con vật: *Lí con sáo, Lí con cua, Lí kiến vàng,...*
- Về cây cối: *Lí cây chanh, Lí cây ớt, Lí cây ổi,...*
- Về đồ vật: *Lí cái phăng, Lí nón treo, Lí đá bia,...*
- Về tình cảm: *Lí vọng phu, Lí giọng bóng, Lí ngựa ô,...*

⁽¹⁾ Huỳnh Ngọc Trảng, *Gia Định – Sài Gòn: Hò, Hát, Lí, Vè và diễn xướng lễ hội*, NXB Văn hoá – Văn nghệ, 2018.

Để bảo tồn và phát huy vốn quý của dân tộc, các ngành chức năng, các nhà nghiên cứu âm nhạc đã tiến hành nhiều hoạt động cụ thể như: sưu tầm nghiên cứu, tổ chức các hoạt động giao lưu, biểu diễn, kết hợp với các loại hình biểu diễn (đưa bài lí vào sân khấu cải lương), đưa lí vào giảng dạy ở các trường chuyên nghệ thuật, trường học phổ thông,... Với sự quan tâm tích cực đó, lí đang được bảo tồn, phát huy và phổ biến tốt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

? CÂU HỎI

- *Lí là gì?*
- *Kể tên một số điệu lí mà em biết.*

3. Nói về

Nói về là một trong hình thức diễn xướng dân gian rất phổ biến trong sinh hoạt của người dân Gia Định – Sài Gòn xưa, nội dung các bài nói về thường là kể về vật hoặc sự việc nào đó. Nói về thường sử dụng thể thơ 3, 4 hoặc 5 chữ, giọng đọc dứt khoát theo nhịp điệu rõ ràng.

Đối với trẻ em, nói về được gọi là hát đồng dao. Đồng dao có các hình thức diễn xướng như: đọc, xướng có vần về bài đồng dao hoặc đọc, xướng vần về bài đồng dao kết hợp với một trò chơi. Có thể kể một số bài đồng dao có kết hợp với trò chơi được trẻ em yêu thích như: *Chặt cây dừa, Bắc kim thang, Cùm nùm cùm niệu, Tập tầm vông*,... Thông thường, cách nói về trong đời sống sinh hoạt của người dân thường đơn giản hơn khi biểu diễn trên sân khấu. Ở sân khấu, cách nói về của các nghệ nhân được sáng tạo nhiều hơn để giúp cho tiết mục biểu diễn sinh động và có chất lượng hơn.

? CÂU HỎI

- *Thế nào là đồng dao?*
- *Kể tên một hoặc vài bài đồng dao mà em biết.*

4. Nói thơ

Đến nay, vẫn chưa tìm được tư liệu xác định chính xác thời điểm có mặt truyện thơ ở Gia Định – Sài Gòn. Truyện thơ là truyện mà trong đó viết nên những câu chuyện có tính chất tự sự, nội dung thường nói về đời sống xã hội, con người,... và thường được viết bằng thể lục bát. Như vậy, nói thơ có thể hiểu là đọc truyện thơ có vần, có điệu.

a. Nói thơ quân phường

Quân phường có nghĩa là chỉ những người hành khất. Nói thơ quân phường có thể hiểu là những người hành khất nói thơ theo hình thức đọc xướng theo nhịp sanh (2 miếng cây gõ vào nhau để tạo âm thanh theo nhịp điệu) và thường diễn xướng ở những nơi tập trung đông người như: chợ, bến đò, bến sông,...

Nội dung những bài nói thơ quân phường thường diễn xướng mang tính thời sự hoặc những truyện thơ bình dân nói về cuộc sống. Có thể kể một số như:

Ví dụ: *Thoại Khanh – Châu Tuấn*

“Sớm mai chân bước lên đường.

Thoại Khanh lạy thầy xin học văn chương”

hoặc: *Phạm Công – Cúc Hoa*

“Xưa nay những kẻ thảo hoà.

Trước thì lam lũ sau đà thành nhân”

Với lối nói thơ có vần có điệu kết hợp với nhịp gõ của sanh hay đàn nhị,... đã làm cho nói thơ quân phường có một nét rất riêng và độc đáo. Đó là một loại hình văn hoá, văn nghệ độc đáo một thời rất phổ biến ở những nơi công cộng của Gia Định – Sài Gòn.

b. Nói thơ Vân Tiên

Đến nay vẫn chưa tìm được tài liệu minh chứng về thời điểm ra đời chính xác của nói thơ Vân Tiên. Tuy nhiên, căn cứ vào sự ra đời truyện thơ Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu thì nói thơ Vân Tiên ra đời từ sau những thập niên cuối thế kỉ XIX.

Truyện thơ Vân Tiên rất được công chúng yêu thích bởi: có giá trị cao về nội dung (giá trị về hiện thực, giá trị nhân đạo, tinh thần nghĩa hiệp, khát vọng của nhân dân vươn tới tương lai tốt đẹp,...), giá trị cao về nghệ thuật (cốt truyện, tính cách đặc trưng, ngôn ngữ con người Nam Bộ). Từ hiệu ứng tích cực của truyện thơ Vân Tiên, nói thơ Vân Tiên ra đời như một lẽ tất yếu theo quy luật.

Ví dụ về đạo lí làm người:

“Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình”

Ví dụ về tính nghĩa hiệp, giúp người không nệ trả công:

“Tuồng câu báo đức thù công

Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.”

Nói thơ Vân Tiên là hình thức độc xướng truyện thơ Vân Tiên theo thể thơ lục bát của truyện thơ Vân Tiên. Với thể thơ lục bát, nội dung có tính hiện thực cao kết hợp với lối diễn xướng ngân nga, tầm bổng, nhịp khoan, những từ đệm địa phương,... đã làm cho nói thơ Vân Tiên tiếp tục được đông đảo công chúng hưởng ứng và yêu thích sau truyện thơ Vân Tiên.

c. Nói thơ rơi

Kho tàng văn học dân gian Nam Bộ nói chung và Gia Định – Sài Gòn nói riêng có nhiều thể loại như: ca dao, tục ngữ, hò, vè,... trong đó có một loại hình văn học dân gian rất được phổ biến đó là thơ rơi.

Thơ rơi thịnh hành vào khoảng đầu thế kỉ XX được tầng lớp bình dân trong xã hội sử dụng nhiều và thường phổ biến bằng cách truyền miệng. Một trong những đặc trưng của thơ rơi là không nêu tên người gởi và người nhận. Nội dung của thơ rơi thường để nhắn gửi đến cá nhân hoặc mọi người thông tin gì đó, giải bày tâm sự cá nhân về cuộc sống, tình bạn, tình người,...

Ví dụ về thơ gởi bạn cũ:

*“Niềm cố hữu bảo châu khó sánh
Nghĩa kim bằng vàng bạc khó bì”*

Ví dụ về thơ tình cảm:

*“Dẫu em có nơi nào cũng suy đi tính lại
Nên đừng quên bến cũ con đò xưa”*

Qua tìm hiểu ở các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, thơ rơi đã từng tồn tại và phổ biến ở các huyện như: Củ Chi, Bình Chánh và Hóc Môn. Thơ rơi tuy không mang tính nghệ thuật cao nhưng một thời rất được đông đảo công chúng lao động bình dân sử dụng bởi tính thực tiễn về đề tài, nội dung và cách phổ biến.

e. Nói tuồng

Nói tuồng là tiền thân của hát bội nhưng hình thức biểu diễn đơn giản hơn, có mặt ở Gia Định từ lâu, có thể từ nửa sau thế kỉ XIX. Nói tuồng cũng có một thời gian dài chiếm vị trí quan trọng trong sinh hoạt biểu diễn ở Gia Định.

Có thể hình dung nói tuồng là kể, diễn xướng lại một cách khái quát nhất của một tuồng hay một phần nào đó của tuồng cho một số ít người theo dõi. Cho nên, xét về quy mô, nói tuồng về mọi mặt đều nhỏ hơn hát bội rất nhiều. Người nói tuồng có thể chỉ một hoặc vài người và ngồi ở những nơi có diện tích nhỏ như: trên ghế, trên ván, trên nền đất,... để diễn xướng. Do đó, một người có thể đóng nhiều vai, khua tay, biểu cảm,... để diễn xuất theo tính cách của nhân vật trong tuồng.

Những bản thơ tuồng được phổ biến nhất ở Gia Định – Sài Gòn trong thời gian này để sử dụng cho nói tuồng đó là *Văn Doan diễn ca* và *Ông Trượng – Tiên Bửu*.

Ví dụ *Văn Doan Diễn Ca* (Truyện Chàng Lía):

*“Chiều chiều én liệng Trông Mây,
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.”*

Ví dụ Ông Trọng – Tiên Bửu:

“Hai tay bưng chén rượu nồng;
Nửa say nửa tỉnh xuống sông kêu hò...”

Nói tuồng là hình thức diễn xướng tương đối dễ thực hiện bởi yêu cầu và tính chất linh hoạt của nó với nhiều mục đích khác nhau như: vui chơi, tiệc sum họp, đám đình, miếu,... Sự có mặt của nói tuồng đã góp phần làm cho sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở Gia Định – Sài Gòn xưa đa dạng và phong phú hơn.

? CÂU HỎI

- Nói thơ là gì?
- Kể tên một số hình thức nói thơ phổ biến.

II. NGHỆ THUẬT HÁT BỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ XƯA ĐẾN NAY

Theo các nhà nghiên cứu, hát bội bắt đầu có mặt ở Gia Định từ khoảng nửa đầu thế kỉ XX và phát triển mạnh khi Tả quân Lê Văn Duyệt làm tổng trấn Gia Định. Hát bội ở Việt Nam cũng có ảnh hưởng phần nào của Trung Quốc và Chiêm Thành bởi yếu tố giao lưu văn hoá giữa các dân tộc.

Bội là nhiều, hát bội nghĩa là hát có nhiều vai tuồng, có nhiều người phối hợp lại với nhau để diễn các vai diễn của tuồng. Các tuồng được soạn dựa trên những sự tích có thật, việc thật hoặc người biên soạn tự nghĩ ra và biên soạn thành tuồng theo mục đích về chủ đề hay nội dung nào đó để cho mọi người xem. Có thể kể một số tuồng hát bội được công chúng yêu thích như: *Sơn Hậu*, *Tuồng Châu (Phong thần)*, *Ngũ biến báo phụ cừu*,...

Hát bội có những nét đặc trưng rất riêng mà khi xem ta có thể dễ dàng nhận biết như:

– *Về trang trí sân khấu*: ở hát bội được thiết kế, trang trí đơn giản hơn so với sân khấu cải lương hoặc kịch nói (cảnh trí sân khấu phải phù hợp với nội dung, thời điểm lúc diễn) vì người xem chủ yếu quan tâm đến nhân vật, cảnh trí thường có: màn, trướng, vách ngăn thêu rồng phụng (thường là màu đỏ tươi),...



Hình 6. Sân khấu hát bội
(Nguồn: tuoitre.vn)

– Về hoá trang: vai diễn nữ gọi là đào thường để mặt thật không trang điểm hoặc đánh phấn trắng, trừ những vai đặc biệt phải trang điểm cho phù hợp, vai diễn nam gọi là kép trang điểm màu sắc theo tính cách nhân vật nhưng thường màu đậm hơn so với cải lương.

Với đặc trưng ở hát bội là chú trọng đến tính cách nhân vật như: người hiền, trung thần, nịnh thần, người gian, kẻ ác,... nên phần trang điểm ở mặt, râu, tóc,... của các diễn viên đặc biệt được chú trọng để người xem dễ nhận ra.



Hình 7. Trích đoạn Ôn đình chém Tá
(Nguồn: tuoitre.vn)

Ngoài ra còn nhiều điểm đặc trưng khác như: dàn nhạc (thường có trống, kèn, chập choả), bài bản, giọng hát, điệu bộ,... khi tìm hiểu kĩ sẽ thấy có nhiều nét rất riêng, độc đáo. Sau ngày giải phóng đất nước, để củng cố và phát triển nghệ thuật hát bội, nhà nước, các ngành chức năng đã có nhiều chính sách, hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi bộ môn nghệ thuật này trên cơ sở kế thừa, phát huy những cái hay, cái đẹp và loại bỏ những gì đã cũ, lỗi thời không phù hợp với công chúng, thời đại.

? CÂU HỎI

- Hát bội là gì?
- Nêu những nét đặc trưng của hát bội ở Thành phố Hồ Chí Minh.

III. KỊCH NÓI

Kịch nói hay còn gọi là thoại kịch. Khi biểu diễn, diễn viên chủ yếu sử dụng lời nói kết hợp với diễn xuất để thể hiện tâm lí nhân vật của vở diễn. Kịch nói ra đời ở Gia Định – Sài Gòn vào khoảng thời gian sau khi có những gánh hát Tây sang phục vụ cho sĩ quan Pháp trong quá trình Pháp xâm chiếm Việt Nam.

Kịch nói xuất hiện ở Sài Gòn như một loại hình nghệ thuật mới lạ, thu hút sự quan tâm của học sinh, sinh viên, tầng lớp trí thức,... Những vở kịch nói thường viết về đề tài xã hội và cách bài trí sân khấu phải tương ứng với nội dung, cảnh diễn,... Về trang phục và cách hoá trang nhân vật cần phù hợp với nhân vật trong vở diễn.

Bên cạnh sự phát triển mạnh của hát bội, các đoàn kịch nói cũng có sự giao lưu, phấn đấu và dần dần phát triển. Từ năm 1959, có khoảng hơn 30 ban, đoàn kịch lớn nhỏ như: Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, Vũ Đức Duy,... đã góp phần đáp ứng tốt cho nhu cầu thưởng thức văn hoá, văn nghệ của người Sài Gòn.

Sau ngày thống nhất đất nước, được sự quan tâm của chính quyền các cấp, kịch nói ở Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một loại hình nghệ thuật hoạt động thường xuyên, đáp ứng nhu cầu thưởng thức và giải trí của khán giả. Có thể kể một số vở diễn nổi tiếng được quần chúng yêu thích như: *Lá sầu riêng*, *Dưới hai màu áo*, *Nhân danh công lí*,... Tính đến năm 2013, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng cộng 9 sân khấu kịch nói chưa kể các sân khấu nhỏ khác như: Nhà hát kịch sân khấu nhỏ, Sân khấu kịch Idecaf, Sân khấu kịch Hồng Vân,... Ngoài các Trung tâm Văn hoá quận (huyện), các cơ quan, đoàn thể, công ty, xí nghiệp cũng có các đoàn kịch nói bán chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư.

CÂU HỎI

- Kể tên một số vở kịch nói mà em biết.
- Em hãy kể tên một số đoàn kịch nói hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau thời gian dài thống trị của hát bội, sân khấu cải lương ra đời như một điều tất yếu, mang tính thời đại khi trong xã hội xuất hiện các tầng lớp mang ý thức hệ mới tiến bộ hơn. Sự ra đời của gánh hát mang tên Tân Thịnh ở Sài Gòn vào năm 1920 như một sự khởi đầu cho sự hình thành và phát triển sân khấu cải lương tại Sài Gòn ở những năm tiếp theo.

Cải lương như một loại hình ca kịch, diễn viên sẽ dùng lời nói để đối thoại, dùng những bài bản (các bài bản cải lương Nam Bộ) để ca, kết hợp với kĩ năng diễn xuất để thể hiện vai diễn. Có thể nêu một số nét đặc trưng cơ bản của sân khấu cải lương như sau:

– *Về cách bài trí sân khấu:* Mỗi vở cải lương thường chia ra nhiều màn (mỗi màn tượng trưng cho một nội dung hay một phần của vở diễn), khi xong một màn thì kéo màn lại, bên trong sân khấu thay đổi cảnh trí cho phù hợp để diễn màn tiếp theo cho phù hợp với nội dung. Khán giả sẽ có thời gian giải lao ở mỗi màn, bàn luận về vở diễn, tâm lí chờ đợi cho màn tiếp theo,... Đây cũng là một ưu điểm của sân khấu cải lương so với hát bội.

– *Về cách hoá trang*: Người xem cải lương có tính bao quát hơn về: cảnh trí, trang phục, râu tóc,... Do đó, việc trang điểm cũng hài hoà và không chú trọng nhiều ở khuôn mặt như ở hát bội.

– *Về các bài bản ca*: khi biểu diễn, các nghệ sĩ có thể vừa đối thoại vừa diễn hoặc vừa ca những bài bản cải lương Nam Bộ (các câu vọng cổ, các bài bản lớn hoặc nhỏ, các điệu lí,...) vừa diễn, cách diễn xuất, điệu bộ cũng khác hơn so với hát bội (dàn nhạc không sử dụng trống, kèn, chập choả).

Sau khi đất nước thống nhất, sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Các gánh hát cá nhân tổ chức giờ đây phát triển theo hình thức quản lý tập thể (đoàn hát) có quy mô lớn hơn, hoạt động có hiệu quả hơn. Có thể kể một số đoàn hát của nhà nước quản lý như: Trần Hữu Trang, Văn công Thành phố, Sài Gòn 1, Sài Gòn 2,...

Ngoài những suất diễn tại các nhà hát ở nội thành, nhiều đoàn hát đã có những chuyến biểu diễn phục vụ nhân dân ở các huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa. Trong xây dựng và phát triển đoàn hát, yếu tố về nghệ sĩ có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của đoàn hát, đoàn nào có hoặc nhiều nghệ sĩ nổi tiếng sẽ có nhiều khán giả đến đón xem hơn.

Các vở cải lương trong thời kì này thường có nội dung chủ yếu về đề tài lịch sử giữ nước và dựng nước, con người mới, cuộc sống mới,... Có thể kể như: *Tiếng trống Mê Linh*, *Thái Hậu Dương Vân Nga*,... Để củng cố và phát triển nghệ thuật sân khấu cải lương trong thời kì mới, Ủy ban nhân dân Thành phố cùng các ban ngành, đoàn thể đã có kế hoạch và nhiều hoạt động cụ thể như: Tổ chức các đợt Hội diễn, Hội thi, Văng trắng Cổ nhạc, Chuông vàng vọng cổ,... qua đó tìm kiếm và phát hiện thêm những nghệ sĩ, giọng ca hay nhằm đóng góp cho sự phát triển của sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

CÂU HỎI

- *Hãy kể tên một vài nghệ sĩ cải lương hoặc vở diễn mà em biết hay đã được xem.*
- *Hãy nêu một số nét đặc sắc về cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh.*



LUYỆN TẬP

1. So sánh các hình thức diễn xướng sau về đặc điểm, môi trường diễn xướng:

- + Hò huê tình, hò chèo ghe, hò cấy.
- + Nói vè, nói thơ.

2. So sánh các loại hình văn hoá, văn nghệ: nghệ thuật hát bội, kịch nói, sân khấu cải lương về đặc điểm, cách bày trí sân khấu, cách hoá trang nhân vật.



VẬN DỤNG

1. Đại diện các nhóm thực hiện diễn xướng minh hoạ một bài hoặc một điệu trong các hình thức diễn xướng dân gian Gia Định – Sài Gòn kết hợp với các hình thức gợi ý tự chọn như:

- Cá nhân thực hiện gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu của bài.
- Tập thể kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của điệu bài.
- Học sinh nêu cảm nhận khi được nghe, xem, thực hiện các hình thức diễn xướng trên.
- Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về các loại hình kể trên hiện nay.

2. Đại diện các nhóm minh hoạ một đoạn ngắn tùy theo năng lực về: nghệ thuật hát, kịch nói, sân khấu cải lương.

- Học sinh nêu cảm nhận khi được nghe, xem, thực hiện các loại hình văn hoá, văn nghệ kể trên.
- Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về các loại hình văn hoá, văn nghệ hiện nay.



CHỦ ĐỀ

5

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Trình bày được vai trò của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được thế mạnh, hạn chế trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được sự phát triển, phân bố và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, một số ngành tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy kể tên một số khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.



KHÁM PHÁ

I. VAI TRÒ CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất nước ta với tổng sản phẩm công nghiệp theo giá hiện hành là 261 361 tỉ đồng (năm 2019). Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, xã hội và môi trường.

– Về kinh tế: Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP⁽¹⁾, mang lại giá trị kinh tế lớn. Hoạt động công nghiệp hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho địa phương mà còn thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho cả nước. Sản phẩm

⁽¹⁾ Cơ cấu GDP: tỉ lệ phần trăm của 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ trong tổng sản phẩm quốc nội của một quốc gia hay vùng lãnh thổ.

công nghiệp cung cấp tư liệu cho các ngành kinh tế khác, đồng thời là nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.

– Về xã hội: Việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng tác động lớn đến xã hội như giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

– Về môi trường: Những năm gần đây, công nghiệp ngày càng phát triển trong kĩ thuật, công nghệ và dây chuyền sản xuất tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường: các sản phẩm xử lý chất thải trong sản xuất, chế biến nông sản, lâm, thủy sản; sản phẩm xử lý chất thải y tế; sản phẩm xử lý chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt;...

**Bảng 1. Tổng sản phẩm (GDP)
theo giá hiện hành phân theo khu vực kinh tế**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2010	2015	2017	2019
Nông – lâm – ngư	3 413	6 726	7 335	8 759
Công nghiệp – xây dựng	141 071	229 745	275 887	324 443
Dịch vụ	295 575	566 671	685 431	835 467
Tổng	512 522	919 025	1 114 600	1 342 344

(Nguồn: Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020)

? CÂU HỎI

Quan sát bảng 1, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong GDP phân theo khu vực kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.

II. THỂ MẠNH, HẠN CHẾ TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thể mạnh

Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thể mạnh trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

– *Vị trí địa lý:*

Nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á; nằm ở trung tâm của vùng Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thành phố là trung tâm chính trị, kinh tế,

văn hoá, đầu mối giao thông lớn nhất phía Nam. Trung tâm thành phố cách bờ biển Đông 50 km đường chim bay, đây là đầu mối giao thông nối liền các tỉnh trong vùng và là cửa ngõ quốc tế. Thành phố có hệ thống cảng và sân bay lớn nhất cả nước, cảng Sài Gòn với năng lực hoạt động 10 triệu tấn/năm; Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất với hàng chục đường bay chỉ cách trung tâm thành phố 7 km.

– Điều kiện kinh tế – xã hội:

+ Dân cư và nguồn lao động: Thành phố có số dân đông nhất nước (9,23 triệu người – năm 2020), có nguồn lao động dồi dào, trình độ tay nghề cao. Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Thành phố đạt 4,92 triệu người. Trong đó, lực lượng lao động tại khu vực thành thị chiếm 77%; khu vực nông thôn chiếm 23%. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của Thành phố đạt 4,73 triệu lao động, chiếm 96,33% tổng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên; trong đó, lao động trong khu vực nhà nước chiếm 7,38%; lao động trong khu vực tư nhân chiếm 84,47% và trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8,15%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 38,77% (năm 2020), trong đó, tại khu vực thành thị có tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 42,21%; tại khu vực nông thôn, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 26,34%; lao động là nam giới có tỷ lệ đã qua đào tạo chiếm 40,26%; lao động là nữ giới chiếm 37,05%.

+ Cơ sở hạ tầng và vật chất kĩ thuật chất lượng tốt nhất và hoàn thiện nhất cả nước.

+ Vốn đầu tư: Cùng với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong hai thành phố thu hút mạnh vốn đầu tư từ bên ngoài. Tổng vốn đầu tư năm 2020 theo giá hiện hành đạt 442 280 tỉ đồng. Trong đó, khu vực nhà nước chiếm 16,7%, khu vực ngoài nhà nước chiếm 69,2%, tỷ lệ nguồn vốn này ngày càng tăng do quy mô doanh nghiệp thành lập mới tăng dần; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 14,1%.

+ Thành phố là nơi tập trung nhiều ngành công nghiệp, trong đó nổi bật 4 ngành công nghiệp trọng điểm: chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống; hoá dược; sản xuất hàng điện tử; cơ khí.

+ Thành phố có nhiều chính sách năng động trong phát triển công nghiệp: ưu tiên đầu tư phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu; xây dựng và hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ làm động lực để phát triển các ngành công nghiệp khác; ưu tiên phát triển quỹ đất phục vụ công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp khởi nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí – tự động hoá, cao su – nhựa, chế biến thực phẩm,... Thành phố đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu, thí nghiệm và Kiểm nghiệm sản phẩm ngành cao su – nhựa đạt chuẩn quốc tế; đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nhựa tái chế, nhựa phân huỷ sinh học, nhựa y tế nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

– Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:

Thành phố nằm trong vùng Đông Nam Bộ, nơi có tài nguyên dầu khí, vật liệu xây dựng, tài nguyên thủy điện, nguồn thủy sản, điều kiện thuận lợi để phát triển cây công nghiệp; liền kề với Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm lớn nhất nước.

2. Hạn chế

Khó khăn lớn của vùng Đông Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là vấn đề mùa khô kéo dài (từ 4 – 5 tháng) nên thường xảy ra tình trạng thiếu nước cho công nghiệp, đặc biệt là mực nước trong các hồ thủy điện hạ xuống rất thấp gây nên tình trạng thiếu điện.

Năm 2020, kinh tế Thành phố chịu tác động mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa các nước lớn, tăng trưởng hầu hết ở các ngành đều chậm lại; thu hút đầu tư nước ngoài giảm cũng ảnh hưởng lớn đến ngành công nghiệp của Thành phố.

Quỹ đất dành cho công nghiệp chưa đáp ứng, chi phí đầu tư cho hoạt động sản xuất ngày càng tăng, một số doanh nghiệp đã và đang có xu hướng dịch chuyển nhà máy sang các tỉnh lân cận do có lợi thế về lao động, giá thuê đất và các chính sách ưu đãi khác.

Tính liên kết giữa doanh nghiệp với các nhà sản xuất sản phẩm chưa hoàn chỉnh, các doanh nghiệp FDI⁽¹⁾ còn hạn chế.

Các doanh nghiệp phụ thuộc khá lớn vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, hạn chế về thiết bị, công nghệ, giá thành; sức cạnh tranh và hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm, hàng hoá còn chưa cao.

? CÂU HỎI

Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

III. CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Cơ cấu theo ngành

Cơ cấu ngành công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh tương đối đa dạng, bao gồm các nhóm ngành: khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải.

⁽¹⁾ Doanh nghiệp FDI: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng vốn đầu tư chủ yếu trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình.

**Bảng 2. Giá trị sản xuất công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh
phân theo nhóm ngành**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2019
Công nghiệp khai thác	8 056	2 848
Công nghiệp chế biến	172 551	245 908
Sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước	2 775	3 841

(Nguồn: Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020)

? CÂU HỎI

Quan sát bảng 2, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh đang có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng trong ngành công nghiệp khai thác, tăng tỉ trọng trong ngành công nghiệp chế biến và sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước.

2. Cơ cấu theo thành phần kinh tế

Trong những năm gần đây, các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động công nghiệp đã được mở rộng và có xu hướng chuyển dịch chung là giảm tỉ trọng khu vực nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước và đặc biệt tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

**Bảng 3. Tổng sản phẩm công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh
theo giá hiện hành phân theo loại hình kinh tế**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2019
Nhà nước	168 356	193 451
Ngoài nhà nước	466 658	743 609
Vốn đầu tư nước ngoài	168 128	245 655

(Nguồn: Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020)

3. Cơ cấu theo lãnh thổ

Năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 435 147 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp. Trong đó, ngành khai khoáng có 248 doanh nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo có 434 720 doanh nghiệp và trong sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước có 179 doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động công nghiệp tập trung không đều trên địa bàn Thành phố, tập trung chủ yếu ở các quận, huyện ngoại thành: Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, thành phố Thủ Đức, Quận 7,...

Bảng 4. Một số khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Khu công nghiệp	Phân bố	STT	Khu công nghiệp	Phân bố
1	KCN Đông Nam	Huyện Củ Chi	6	KCN Linh Trung 2	Thành phố Thủ Đức
2	KCN Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè	7	KCN Cát Lái 2	Quận 2
3	KCN Vĩnh Lộc	Huyện Bình Chánh	8	KCN Tân Tạo	Quận Bình Tân
4	KCN Tân Thới Hiệp	Quận 12	9	KCN Tân Bình	Quận Tân Bình
5	KCN Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi	10	KCN Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh

? CÂU HỎI

- Em hãy nhận xét cơ cấu ngành công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dựa vào bảng 2, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, có thể kể đến các khu sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống nhưng mang nhiều giá trị bản sắc văn hoá như: dệt may khu Bảy Hiền (quận Tân Bình), mây tre đan, bánh tráng (huyện Củ Chi), nghề làm nem (thành phố Thủ Đức), nghề muối (huyện Cần Giuộc), làng nghề cá sấu Sài Gòn (Quận 12),... Đặc biệt, tại các quận Gò Vấp, Tân Bình, thành phố Thủ Đức,... còn phát triển khá mạnh nghề làm bún, phở, bánh canh truyền thống.

Toàn Thành phố có 65 ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, ngoại thành có 24 ngành nghề, vùng ven có khoảng 10 ngành nghề và khu vực nội thành có 31 ngành nghề. Có không ít nghề và làng nghề tồn tại hơn 100 năm như làng nghề bánh tráng, làng nghề muối.

Các ngành nghề thủ công truyền thống thu hút hơn 70 000 lao động, với mức tăng trưởng bình quân 15%/năm. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giải quyết lao động nông thôn, giúp cải thiện đời sống người dân nông thôn. Các cơ sở ngành nghề nông thôn có thể phát triển ở nhiều loại hình từ gia đình, tổ hợp tác đến doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã. Những nơi này có thể làm vệ tinh cho các đơn vị kinh tế lớn, có khả năng giải quyết những đơn đặt hàng dài hạn.



Hình 1. Làng nghề mây tre đan, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Báo Việt Nam hội nhập)



Hình 2. Nghề làm muối, huyện Cần Giờ
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông
Thành phố Hồ Chí Minh)

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài và những kiến thức của bản thân, em hãy nêu vai trò của một ngành tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.



LUYỆN TẬP

1. Thành phố Hồ Chí Minh có những thuận lợi gì để phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp?
2. Theo em, vì sao phần lớn các khu công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng ngoại thành?



VẬN DỤNG

Viết báo cáo về hoạt động sản xuất công nghiệp của một khu công nghiệp hoặc ngành tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

CHỦ ĐỀ

6

KHI TÔI LÀ “ĐẠI SỨ DU LỊCH”



MỤC TIÊU

- Mô tả được những nét tổng quan về ngành du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định được vai trò của “Đại sứ du lịch” trong phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được một số loại hình du lịch tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thu thập được tài liệu, viết báo cáo về ngành du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiềm năng phong phú để phát triển, mở rộng, nâng tầm ngành du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh dưới đây và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên các địa điểm du lịch nổi tiếng của Thành phố Hồ Chí Minh.



Hình 1.

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 2.

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 3.

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 4.

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 5.

(Nguồn: baotanglichsutphcm.com.vn)



KHÁM PHÁ

I. TỔNG QUAN VÀ VAI TRÒ CỦA “ĐẠI SỨ DU LỊCH” TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tổng quan về du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú gồm hơn 200 tài nguyên văn hoá vật thể, hơn 100 tài nguyên nhân tạo, hệ thống bảo tàng, di tích cách mạng,... với nhiều điểm đến hấp dẫn như Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, Công viên văn hoá Đầm Sen, Khu du lịch văn hoá Suối Tiên, Làng du lịch Bình Quới, Khu du lịch Vàm Sát, Dinh Thống Nhất, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà,...



Hình 6. Công viên văn hoá Đầm Sen, Quận 11
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 7. Khu du lịch văn hoá Suối Tiên, thành phố Thủ Đức
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm trung chuyển, đầu mối tiếp nhận khách quốc tế và nội địa quan trọng của cả nước, nơi tập trung nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, mua sắm, tổ chức hội nghị du lịch hàng đầu Việt Nam.

Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua phát triển khá toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Thành phố đã đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra và đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của du lịch Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh luôn nằm trong nhóm đứng đầu các điểm đến được lựa chọn tại ASEAN cũng như trên thế giới.



Em có biết?

Thành phố Hồ Chí Minh – nơi một thời được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”, với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn phong phú và đa dạng, Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang khai thác ngày càng có hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch. Một trong những yếu tố tác động không nhỏ cho sự phát triển du lịch của Thành phố chính là các “Đại sứ du lịch”. Chính vì vậy, chúng ta hãy là một “vị đại sứ” để làm cho “Hòn ngọc Viễn Đông” được toả sáng hơn.

? CÂU HỎI

Sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?

2. Vai trò của “Đại sứ du lịch” trong phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, “Đại sứ du lịch” là danh hiệu danh dự do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm cho cá nhân hội đủ điều kiện phù hợp cho công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch. Đại sứ du lịch làm việc theo nhiệm kỳ và thực hiện việc quảng bá, tuyên truyền cho du lịch thông qua các loại hình hoạt động công chúng, truyền thông, báo chí, nghệ thuật, nhiếp ảnh và các loại hình hoạt động khác hướng đến công chúng.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đại sứ du lịch có thể là các tổ chức, doanh nghiệp, có thể là các cá nhân, người dân địa phương. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá luôn được chú trọng, không ngừng nâng cao hiệu quả. Nhiều sự kiện du lịch đã được Thành phố tổ chức định kì như: Lễ hội Áo dài, Liên hoan ẩm thực đất phương Nam, Lễ hội trái cây Nam Bộ,...



Hình 8. Lễ hội Áo dài Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Du lịch đã và đang là một trong những ngành quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế và nâng cao đời sống xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, sự tương tác giữa người dân với du khách làm nên ấn tượng sâu sắc và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ. Việc xây dựng hình ảnh “Đại sứ du lịch” ở mỗi người dân là giải pháp để phát triển kinh tế đời sống và nâng cao chất lượng du lịch. Với vốn hiểu biết sâu sắc, họ là người có khả năng làm tốt vai trò như một hướng dẫn viên.

Sản phẩm du lịch đặc sắc của mỗi địa phương chính là chiều sâu văn hoá, sự thân thiện của người dân. Ý thức của người dân là yếu tố quan trọng để giúp đất nước ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại, chiếm được thiện cảm của du khách. Sự văn minh thể hiện qua những nếp sinh hoạt rất nhỏ như không vứt rác bừa bãi, không tệ nạn xã hội,...

Để trở thành một đại sứ du lịch toàn diện, mỗi cá nhân phải hội đủ các yếu tố như hiếu khách – thân thiện – văn minh, khi ấy du khách mới nhắc đến mảnh đất này bằng sự trân quý thật sự.

? CÂU HỎI

- Trình bày khái niệm “Đại sứ du lịch”.
- Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đại sứ du lịch gồm những bộ phận nào?
- Nếu em là một “Đại sứ du lịch”, em có thể làm được những gì để tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá về du lịch của địa phương em?

II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH DU LỊCH TIÊU BIỂU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Du lịch sinh thái

Thành phố Hồ Chí Minh được biết đến là một thành phố hiện đại với những toà nhà cao tầng, tuy nhiên, Thành phố cũng có một số điểm du lịch sinh thái ngoài trung tâm. Du khách có thể tận hưởng không khí trong lành ở một số địa điểm du lịch sinh thái nổi tiếng như: Khu du lịch Văn Thánh, Làng du lịch Bình Quới, Khu du lịch sinh thái Cần Giò,... Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy nhanh xây dựng hạ tầng du lịch, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, mở rộng các tuyến điểm tham quan để phát triển du lịch sinh thái trong thời gian tới.



Hình 10. Khu du lịch sinh thái Bình Quới 2, quận Bình Thạnh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 11. Khu du lịch sinh thái Vàm Sát, huyện Cần Giò
(Nguồn: tuoitre.vn)

2. Du lịch ẩm thực

Thành phố Hồ Chí Minh được xem là “thành phố không ngủ” với những hoạt động vui chơi, ăn uống cả ngày lẫn đêm. Là trung tâm của vùng đất phương Nam, dân cư ba miền hội đủ đã khiến Thành phố Hồ Chí Minh trở thành mảnh đất có nền ẩm thực phong phú, đặc sắc. Bên cạnh đó, Thành phố cũng có những món ăn hấp dẫn của thế giới.

Người đến Thành phố Hồ Chí Minh sẽ dễ dàng tìm thấy những khu phố ăn uống, những quán xá với hàng trăm món ăn truyền thống và hiện đại vô cùng hấp dẫn.



Hình 12. Chợ ẩm thực và mua sắm hiện đại Central Market, Quận 1

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

3. Du lịch MICE

Du lịch MICE (tên đầy đủ tiếng Anh là Meeting Incentive Conference Event) là loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên, đối tác. Loại hình du lịch này vừa tiết kiệm thời gian, ngân sách, lại nhận nhiều giá trị thiết thực. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những điểm đến tiềm năng tổ chức du lịch MICE, đây là cửa ngõ giao thương quốc tế quan trọng của khu vực và cả nước, được biết đến là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu Việt Nam. Chính vì vậy lượng khách trong nước và quốc tế đến với Thành phố này luôn tăng lên đáng kể.



Hình 13. Trung tâm hội nghị tại Novotel Sài Gòn, Quận 3

(Nguồn: novotel-saigon-centre.com)



Hình 14. Trung tâm hội nghị tại Windsor Plaza Hotel, Quận 5

(Nguồn: windsorplazahotel.com)

4. Du lịch mua sắm

Mua sắm là một trong những hoạt động thú vị khi đến du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những trung tâm mua sắm hiện đại, các khu chợ truyền thống lâu đời sẽ là những lựa chọn hấp dẫn khi đến mua sắm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hàng hoá đủ màu sắc, đủ chủng loại, từ hàng thông thường cho đến những hàng hiệu quốc tế có uy tín trên thế giới. Các mặt hàng tại những trung tâm mua sắm và chợ truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh vô cùng phong phú và đa dạng.



Hình 15. Chợ Bến Thành, Quận 1

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 16. Chợ Bình Tây, Quận 6

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

5. Du lịch tham quan Thành phố

Du lịch tham quan Thành phố đã thu hút đông đảo du khách bởi những công trình kiến trúc, phong tục tập quán, tín ngưỡng,... chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hoá. Đến Thành phố Hồ Chí Minh, du khách thường tìm đến Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Thành phố, Nhà hát Thành Phố, Dinh Độc Lập, Bến Nhà Rồng cùng hệ thống 11 bảo tàng và các chùa, đình, đền, miếu,...



Hình 17. Bưu điện Thành phố, Quận 1
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



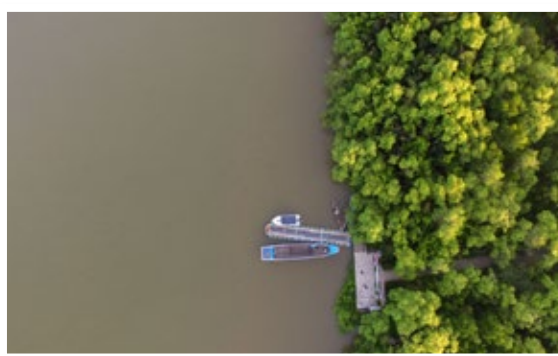
Hình 18. Khu phố người Hoa, Quận 5
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)

6. Du lịch đường thủy

Sở hữu sông Sài Gòn – nơi dừng chân của nhiều tàu biển quốc tế và khu dự trữ sinh quyển – rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh hội tụ những yếu tố để phát triển du lịch đường thủy. Sau một thời gian dài khai thác, du lịch đường thủy đã được định hình với các tuyến từ Bến Bạch Đằng đi Đại lộ Đông Tây, Bình Quới, Địa đạo Củ Chi, Cần Giờ, Vàm Sát,...



Hình 19. Du thuyền trên sông Sài Gòn
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)



Hình 20. Du lịch bằng thuyền tại Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

? CÂU HỎI

Em hãy kể tên một số loại hình du lịch tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
Bản thân em thấy loại hình du lịch nào hấp dẫn nhất? Tại sao?

III. TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

Mặc dù đã là điểm đến không thể bỏ qua của du khách trong và ngoài nước nhưng tiềm năng du lịch của Thành phố vẫn còn rất lớn, đặc biệt là du lịch văn hoá và tự nhiên. Sự năng động và không ngừng bắt kịp xu hướng mới khiến cho Thành phố trở nên hấp dẫn và thu hút rất nhiều khách du lịch. Những nét đẹp độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, những giá trị nhân văn vẫn được Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng gìn giữ và phát huy. Ngoài những địa chỉ văn hoá, kiến trúc đặc trưng như Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà thờ Đức Bà, Dinh Thống Nhất, Bến Nhà Rồng, Chợ Bến Thành, Nhà hát Thành phố, hệ thống bảo tàng, hệ thống các Chùa kiến trúc Việt – Hoa, lăng đức tả quân Lê Văn Duyệt,... Thành phố vẫn còn nhiều dư địa để phát triển du lịch sinh thái, tự nhiên như: đảo Thạnh An, rừng ngập mặn Rừng Sát, Đảo khỉ (Cần Giờ), Địa đạo Củ Chi, khu du lịch sinh thái Bình Quới (Bình Thạnh), vườn cò Thủ Đức. Thành phố còn sở hữu gần 1 000 km đường sông với hệ thống kênh rạch kết nối nhiều tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, tiềm năng này vẫn chưa được khai thác tốt.

Liên kết hợp tác phát triển kinh tế là một hướng đi mới, mang lại những thành công cho nhiều địa phương, khu vực và nhiều nước trên thế giới. Liên kết, phát triển ngành du lịch còn là một trong những vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung. Thời gian qua, Thành phố đã đẩy mạnh xúc tiến liên kết với các địa phương, đa dạng các tuyến tour, điểm du lịch để thu hút khách khu vực, phát huy tối đa thế mạnh của Thành phố và các địa phương. Ngành du lịch Thành phố đã ký kết hợp tác với các tỉnh như Tây Ninh, Khánh Hoà, Phú Yên, Bình Định, các tỉnh Đông Nam Bộ; chủ động nâng tầm liên kết phát triển du lịch với 8 tỉnh vùng Đông Bắc. Từ đó, hình thành một chuỗi các hoạt động liên kết phát triển du lịch từ Bắc tới Nam, tạo nên một khối sức mạnh tổng thể. Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh đã ký kết hợp tác liên kết phát triển du lịch song phương, đa phương với 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long qua 179 dự án có tính khả thi cao.



Hình 21. Hội nghị liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh – 13 tỉnh, thành phố, đồng bằng sông Cửu Long
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin ở mục III, em hãy cho biết những tiềm năng phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.



LUYỆN TẬP

Cho bảng số liệu sau:

Năm	Doanh thu du lịch (tỉ đồng)		Số lượt khách nội địa (nghìn lượt)		Số lượt khách quốc tế (nghìn lượt)	
	Cả nước	Thành phố Hồ Chí Minh	Cả nước	Thành phố Hồ Chí Minh	Cả nước	Thành phố Hồ Chí Minh
2010	15 539	9 507	28 000	3 592	5 049	2 406
2012	18 852	18 852	32 500	6 620	6 847	2 271
2014	27 799	27 799	38 500	7 227	7 874	2 652
2016	32 530	32 530	62 000	11 142	10 012	3 082
2017	36 111	21 580	73 200	12 577	12 922	3 451

(Nguồn: Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2019)

Dựa vào bảng số liệu, em hãy:

- Tính cơ cấu doanh thu du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước.
- Từ bảng số liệu trên, kết hợp với kết quả vừa tính và hiểu biết của bản thân, em hãy viết một báo cáo về tầm quan trọng của ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.



VẬN DỤNG

- Em hãy hoàn thành một tác phẩm infographic quảng bá về du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về những điểm du lịch hấp dẫn của Thành phố Hồ Chí Minh đến với du khách trong nước và quốc tế.

CHỦ ĐỀ

7

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC TIÊU

- Trình bày được thực trạng môi trường tự nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Hiểu được mục đích của việc tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.



KHỞI ĐỘNG



Hình 1. Khu trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh
bị bao phủ bởi lớp sương mù

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Em có biết vì sao gần đây bầu trời tại Thành phố Hồ Chí Minh bị bao phủ bởi một lớp mù dày đặc từ sáng đến trưa, kéo dài nhiều ngày liền?



KHÁM PHÁ

I. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh đang trở thành vấn đề đáng báo động hiện nay, đáng chú ý là tình hình ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm không khí.

1. Ô nhiễm nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh

Mật độ kênh rạch khu vực các quận nội thành hiện đang ở mức rất thấp và không có lợi cho việc thoát nước, một số kênh do nạo vét quá sâu nên bề rộng mặt cắt bị thu hẹp đến 50%. Theo thống kê, hiện nay có đến 60 – 70% chiều dài của các tuyến kênh trong nội thành bị ô nhiễm nặng, vấn đề ô nhiễm chủ yếu là ô nhiễm chất hữu cơ và cô-li-phôm (coliform).



Hình 2. Rác thải bị vớt bờ bãi trên sông ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

Đặc biệt, rạch Phan Văn Hân (quận Bình Thạnh) là một trong những con rạch đã ngập đầy rác. Nước tại rạch Phan Văn Hân đen và có mùi hôi nồng nặc, ruồi nhặng nhiều vô kể. Nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu ý thức của người dân ở hai bên rạch, bao gồm cả những hộ lấn chiếm rạch để xây nhà tạm bợ hoặc lấn chiếm để buôn bán.

Theo thống kê, các nguồn thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố được thực hiện trên 24 quận/ huyện với 826 nguồn thải, chỉ có khoảng 60% nguồn thải có hệ thống xử lý nước thải, các nguồn thải còn lại chỉ xử lý qua sơ bộ (bể tự hoại) trước khi xả thải ra môi trường. Các chất thải công nghiệp làm cho nhiều con sông, kênh rạch tại Thành phố bị ô nhiễm, sức khỏe người dân khu vực lân cận bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

2. Ô nhiễm không khí ở Thành phố Hồ Chí Minh

Ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu do hoạt động giao thông, chiếm 70 – 80%. Các hệ thống đường bộ tại Thành phố như ngã tư Huỳnh Tấn Phát giao với đại lộ Nguyễn Văn Linh, ngã tư Hàng Xanh, Phú Lâm, An Sương,... dung lượng xe di chuyển khá đông gây ra ô nhiễm



Hình 3. Bụi mịn ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Báo Người lao động)

không khí. Cùng với quá trình đô thị hoá, các công trình xây dựng ngày càng tăng, hoạt động sửa chữa, làm mới cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống,... ngày càng tăng nhưng không đảm bảo xử lý chất thải trực tiếp ra môi trường.

Chất lượng không khí ở Thành phố Hồ Chí Minh được cải thiện với nồng độ $PM_{2.5}$ giảm từ $22 \mu g/m^3$ năm 2020 còn $19,4 \mu g/m^3$ năm 2021 (theo báo cáo của IQAir), nhưng vẫn cao gấp gần 4 lần so với khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ($5 \mu g/m^3$).



Hình 4. Phương tiện giao thông là một trong những nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn tại các đô thị

(Nguồn: Chuyên trang thống kê cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải)

3. Các loại ô nhiễm khác ở Thành phố Hồ Chí Minh

Bên cạnh ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, tại Thành phố Hồ Chí Minh còn phải đối mặt với nhiều ô nhiễm khác như ô nhiễm ánh sáng, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm tầm nhìn,...

Ô nhiễm tiếng ồn chủ yếu là do hoạt động giao thông ở những nơi có số lượng xe di chuyển đông như ngã tư Hàng Xanh, An Sương,...

Ngoài ra, vào buổi tối tiếng ồn của các cửa hàng, loa di động thường tập trung ở khu đông dân cư như chợ Hạnh Thông Tây, Bùi Văn Ba,... vượt quá mức cho phép.

Ô nhiễm ánh sáng tập trung ở các tuyến đường tại Thành phố Hồ Chí Minh đều có ánh sáng 24/24 và không có bóng tối khiến cho người dân choáng ngợp với những ánh sáng đủ màu sắc,...

Tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều con đường bê tông, các khu chung cư, nhà cao tầng mọc lên,... Quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh sẽ khiến cho sức nóng từ các ngôi nhà, con đường toả ra môi trường ngày càng nhiều. Điều này dẫn đến tình trạng ô nhiễm nhiệt ngày càng gia tăng, khi trời mưa, nước nóng từ các con đường nhựa chảy xuống đất sẽ làm tăng nhiệt độ của nước, đất, không khí.

Ngoài ra các công trình, toà nhà cao tầng, sương mù dày đặc, bụi mịn,... cản trở tầm nhìn nghiêm trọng, gây cảm giác khó chịu cho con người thậm chí nguy hiểm khi tham gia giao thông.

Ô nhiễm đất do chất thải công nghiệp, nhất là việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật; do khai thác nước ngầm thiếu quy hoạch, không kiểm soát, gây ô nhiễm nguồn nước ngầm, xâm nhập mặn, lún sụt đất; do khai thác đất, cát trái phép, gây sạt lở đất và ảnh hưởng lớn đến dòng chảy. Ngoài ra, ô nhiễm đất còn do bụi và khí thải sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu trong công nghiệp.

? CÂU HỎI

Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 và đọc thông tin trong bài, em hãy cho biết những vấn nạn môi trường mà Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp phải là gì.

II. NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường với các tác nhân chủ quan và khách quan khác nhau, có thể tóm gọn như sau:

1. Các chất thải trong các nhà máy xí nghiệp

Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội năm 2021 – 2030 đã xác định đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại. Vì vậy, các doanh nghiệp đầu tư trong và ngoài nước đều được tạo điều kiện phát triển hết mức có thể. Thành phố Hồ Chí Minh là trọng điểm hàng đầu cho phát triển nền kinh tế công nghiệp hoá. Đây chính là sự bắt nguồn của ô nhiễm môi trường.



Hình 5. Nhà máy xả khói khu dân cư ở đường Hoà Bình, quận Tân Phú vào năm 2020
(Nguồn: tuoitre.vn)

Do kĩ thuật chưa phát triển và xây dựng rất tốn kém nên hệ thống xử lí chất thải tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp tập trung đều không đạt chuẩn. Các chất thải được đưa ra ngoài môi trường gây ô nhiễm khôn lường. Các chất thải rắn, lỏng, bụi khí,... đa dạng về chủng loại nhưng cùng chung một tác hại là huỷ hoại toàn bộ môi trường của con người.

2. Hoá chất từ hoạt động nuôi trồng, bảo vệ thực vật

Khi kinh tế và khoa học – công nghệ phát triển, ngành nông nghiệp cũng ngày càng đổi mới, mang lại năng suất cao, chất lượng vượt trội để đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại. Các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc kích thích tăng năng suất,... được sản xuất rộng rãi, đa dạng về mẫu mã, công dụng. Các hoá chất này được những người làm nông sử dụng liên tục quanh năm cho cây trồng, theo thời gian các chất độc hại ngấm vào đất gây ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước. Chưa kể các túi ni lông vứt ra ngoài môi trường đặc biệt khó phân huỷ, ảnh hưởng vô cùng lâu dài đến môi trường sống của chúng ta.

3. Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn

Các rác thải sinh hoạt hằng ngày là một trong những nguyên nhân lớn dẫn đến tình trạng ô nhiễm hiện nay. Cùng với đó là các chất thải từ bệnh viện, nhà máy sản xuất, khai thác. Ước tính mỗi năm có hàng chục tấn chất thải rắn thải ra ngoài môi trường sống. Túi ni lông, thức ăn thừa, chất thải sinh hoạt trực tiếp được đưa ra nguồn nước, môi trường đất gây ô nhiễm trầm trọng.

4. Khí thải, khói bụi

Khí thải, khói bụi không chỉ xuất phát từ các nhà máy, xí nghiệp mà còn bắt nguồn từ chính hoạt động sống, sản xuất của con người. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các nhà máy, xí nghiệp ngày đêm thải khí nguy hại ra ngoài môi trường. Bên cạnh đó, tắc nghẽn giao thông ở các con đường không còn là chuyện xa lạ đối với người dân Thành phố suốt cả thập kỉ qua. Các phương tiện giao thông của người dân chủ yếu sử dụng xăng, dầu nên trong quá trình hoạt động, một lượng lớn khí thải đã sinh ra, ảnh hưởng đến môi trường. Những cơn mưa axit, hiệu ứng nhà kính bắt nguồn từ đây. Thành phố đôi khi có cả vùng mây đen nhưng không phải là báo hiệu trời sắp mưa, đó là những đám mây không khí bụi bẩn.

5. Ý thức của con người và hoạt động của quản lí nhà nước

Ý thức của con người chính là yếu tố quan trọng để chất lượng môi trường được cải thiện. Nhiều người luôn ý thức tốt vấn đề bảo vệ môi trường, tuy nhiên phần lớn chúng ta vẫn chưa nhận thức đúng đắn những điều cần phải thực hiện để bảo vệ môi trường.

Công tác quản lí của Nhà nước còn lỏng lẻo, chưa triệt để. Một số trường hợp bao che, bỏ qua những vi phạm đáng tiếc. Luật pháp điều chỉnh chưa triệt để, khiến công tác quản lí, xử phạt gặp nhiều trở ngại. Một số doanh nghiệp, cá nhân vẫn còn thái độ coi thường, ngang nhiên huỷ hoại môi trường.

? CÂU HỎI

Theo em, những nguyên nhân nào đã gây nên những vấn nạn môi trường cho Thành phố Hồ Chí Minh?

III. CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Giảm thiểu rác thải công nghiệp

Sử dụng giấy tái chế để cứu rừng cây, giấy tẩy trắng thường được dùng để in báo và loại giấy này khi sản xuất gây ô nhiễm nguồn nước. Vì vậy, nên sử dụng giấy tái chế hay loại giấy không qua tẩy trắng. Tái chế chất thải là giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

Khí mê-tan, loại “khí nhà kính” có ảnh hưởng nhiều nhất, được phát thải vào không khí khi rác trong bãi rác bị phân huỷ. Giảm lượng rác chở đến bãi rác sẽ giúp làm lượng khí mê-tan phát thải ra môi trường.



Hình 6. Tái chế đồ nhựa thành đồ chơi cho học sinh
(Nguồn: tuoitre.vn)

Áp dụng khoa học – công nghệ hiện đại trong việc xử lí rác thải công nghiệp. Hiện nay, có ba phương pháp xử lí rác thải công nghiệp được áp dụng nhiều nhất là: chôn lấp an toàn, thiêu đốt, ủ sinh học.

Điện năng không phải là nguồn năng lượng vô tận, phần lớn điện năng được sản xuất từ than, dầu mỏ, gas, vì vậy chúng có khả năng cạn kiệt.

Tiết kiệm điện là bảo vệ môi trường, là bởi để sản xuất điện lượng than đốt, dầu khí đốt là cực kì nhiều, cùng với đó là việc xây dựng thủy điện khiến các con sông bị ngăn lại, nguy cơ hạn hán và lũ lụt cực kì lớn.

Những thói quen giúp tiết kiệm điện trong sinh hoạt hằng ngày:

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Sử dụng tấm năng lượng mặt trời.
- Sử dụng bóng đèn LED.
- Sử dụng điều hoà một cách hợp lí,...

2. Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên, sử dụng hoá chất đúng cách

Thuốc bảo vệ thực vật và các loại hoá chất sử dụng trong vệ sinh hằng ngày là một trong những nguyên nhân gây ra các căn bệnh như ung thư và các bệnh liên quan đến não,... Vì vậy, nên sử dụng các hợp chất có nguồn gốc từ thiên nhiên và tận dụng hiệu quả mối quan hệ đấu tranh sinh tồn giữa các loài trong tự nhiên để kiểm soát dịch hại.

Xây dựng kênh truyền thông hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: ban hành cẩm nang danh mục thuốc bảo vệ thực vật.

Hướng dẫn người dân kĩ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách; đảm bảo thời gian cách li trước khi thu hoạch.

3. Sử dụng các vật liệu tái chế trong sinh hoạt hằng ngày

Thay thế túi ni lông trong các hoạt động mua bán ở các chợ bằng các loại: túi giấy, túi vải sử dụng nhiều lần, túi ni lông tự huỷ, phân huỷ sinh học,...

Tái sử dụng rác thải vô cơ như sử dụng các chai lọ để làm dụng cụ handmade: vật dụng trang trí, lọ đựng bút, chậu trồng cây, chậu nuôi cá,...



Hình 7. Dùng lá để gói thực phẩm
(Nguồn: tuoitre.vn)

Chế biến rác hữu cơ dễ phân huỷ thành phân compost trong nông nghiệp.

4. Giảm thiểu khí thải, khói bụi

Cây xanh là nguồn cung cấp oxy cho bầu không khí và nó cũng là nguồn hấp thụ khí cacbon, giảm xói mòn đất và hệ sinh thái. Nên trồng nhiều cây xanh xung quanh nhà để được hưởng những không khí trong lành do cây tạo ra và không chắc phá cây bừa bãi.

Tuyên truyền vận động người dân sử dụng các phương tiện công cộng, phương tiện di chuyển bằng điện như xe đạp điện, xe máy điện,... giảm lượng khí thải thải ra mỗi ngày.



Hình 8. Trồng cây xanh đô thị
(Nguồn: tuoitre.vn)

Sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo bất cứ khi nào có thể như năng lượng gió, ánh nắng mặt trời,... Đây là các loại năng lượng sạch vì việc sản xuất và tiêu thụ chúng không làm phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính như sử dụng các loại nhiên liệu hoá thạch.



Hình 9. Người dân Thành phố Hồ Chí Minh lắp pin năng lượng mặt trời
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông TP. HCM)

5. Nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến từng người dân hiểu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền các giải pháp bảo vệ môi trường tại nơi sinh hoạt như: phân loại rác thải, sử dụng các vật liệu tái chế, không xả rác bừa bãi,...

Hoàn thiện hành lang pháp lí bảo vệ môi trường. Nâng mức xử phạt đối với các doanh nghiệp cố tình vi phạm.



Hình 10. Tuyên truyền hưởng ứng ngày môi trường thế giới, năm 2020
(Nguồn: baovemoitruong.org.vn)



Hình 11. Bức tranh cổ động được vẽ trên nền nắp cống nhằm lan toả ý thức bảo vệ môi trường
(Nguồn: tuoitre.vn)

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết chúng ta cần có những biện pháp nào để cải thiện môi trường tự nhiên.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Mục đích của việc tham gia các hoạt động phòng, chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh



Hình 12. Đoàn viên, thanh niên tình nguyện quận Gò Vấp ra quân “Ngày Chủ nhật xanh” khơi thông rạch Lãng
(Nguồn: nhandan.vn)



Hình 13. Đồng đảo các bạn trẻ tham gia làm sạch môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh
(Nguồn: plo.vn)

Hình 14. Học sinh hứng thú với dụng cụ học tập làm từ nhựa tái chế
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM)



Hình 15. Người dân Thành phố Hồ Chí Minh thích thú sử dụng xe đạp công cộng
(Nguồn: tuoitre.vn)

Tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi gia đình và mỗi người dân trong xã hội.

? CÂU HỎI

Quan sát các hình 12, 13, 14, 15, em hãy cho biết ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đề xuất tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh

a. Chuẩn bị

- Sổ và bút ghi chép
- Thiết bị chụp ảnh

b. Tiến hành

– Lớp được chia thành các nhóm từ 4 – 5 học sinh/ nhóm. Học sinh làm việc nhóm kết hợp làm việc độc lập.

- Các nhóm thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định vấn đề

- Xác định tình trạng ô nhiễm tại khu vực địa phương hoặc gia đình đang sinh sống.
- Nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm đó.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện

- Phân công công việc cụ thể cho các thành viên trong nhóm.
- Thời gian thực hiện.
- Nội dung thực hiện:

+ Thảo luận, đưa ra ý kiến, đề xuất các hoạt động phòng chống ô nhiễm tại khu vực gia đình học sinh đang sinh sống.

+ Dự kiến các thuận lợi và khó khăn khi tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm tại khu vực sinh sống. Từ đó, đề xuất các biện pháp khắc phục khó khăn khi thực hiện công việc.

+ Thực hiện các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại địa phương (theo khả năng của học sinh).

Bước 3: Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng và phân công

Bước 4: Tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện

- Báo cáo kết quả trước lớp và thảo luận chung.

*** Lưu ý:** Trong quá trình tham gia các hoạt động, các thành viên trong nhóm cần:

- Ý thức hợp tác hoàn thành kế hoạch chung.
- Đảm bảo quy tắc an toàn khi hoạt động.
- Ghi chép lại hoặc lưu giữ hình ảnh các hoạt động trong thời gian thực hiện công việc.



Em có biết?

Những chuyến xe buýt điện (tuyến Vinhomes Grand Park – bến xe buýt Sài Gòn) đã bắt đầu lăn bánh trên đường phố Thành phố Hồ Chí Minh sau bao ngày chờ đợi. Sự kiện được sự quan tâm và theo dõi của đông đảo người dân Thành phố.

Sáng ngày 8 – 3 – 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải sinh thái VinBus đã chính thức khai trương tuyến xe buýt điện đầu tiên kết nối với hệ thống vận tải hành khách công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyến xe buýt điện đầu tiên này có số hiệu D4 đi qua các khu vực tập trung nhu cầu đi lại cao của người dân, các tuyến đường thiết yếu, đông dân cư như các khu đô thị mới, công ty, xí nghiệp, trung tâm hành chính thành phố Thủ Đức,...



Hình 16. Xe buýt điện sử dụng năng lượng sạch
(Nguồn: tuoitre.vn)



LUYỆN TẬP

1. Những tác nhân nào gây ô nhiễm môi trường? Con người, sinh vật sẽ sống như thế nào và tương lai sẽ ra sao nếu môi trường này càng ô nhiễm?
2. Ở nơi gia đình em sinh sống có hoạt động đốt cháy nhiên liệu gây ô nhiễm không khí không? Em sẽ làm gì trước tình hình đó?



VẬN DỤNG

1. Nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật khi ăn rau cà quả là gì? Em hãy viết một bài tuyên truyền về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả và an toàn trong sản xuất nông nghiệp.
2. Em hãy tìm kiếm các loại rác thải nhựa trong gia đình và tiến hành tái chế thành những đồ vật có thể sử dụng.

THỰC HÀNH XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN, KÊU GỌI MỌI NGƯỜI CHUNG TAY BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN



MỤC TIÊU

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Thuyết trình với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.



KHỞI ĐỘNG

Em hãy giới thiệu, nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi em sinh sống.



KHÁM PHÁ

I. CHUẨN BỊ

Máy ảnh/ điện thoại thông minh (nếu có); máy tính (nếu có); bút màu, giấy A0, A4, tranh ảnh về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,...

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN, KÊU GỌI MỌI NGƯỜI CHUNG TAY XÂY DỰNG BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

1. Nội dung

Mỗi nhóm tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay xây dựng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi em sinh sống.

Ví dụ:

- Xây dựng kế hoạch và tuyên truyền học sinh không xả rác ra môi trường vì Thành phố sạch và giảm ngập nước.
- Xây dựng kế hoạch và tuyên truyền học sinh không xả rác trong trường học, công viên, nơi sinh sống.

2. Lập kế hoạch thực hiện

a. Mỗi nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên và nộp cho giáo viên duyệt trước khi tiến hành.

b. Các bước tiến hành lập kế hoạch thực hiện

Bước 1. Xác định đối tượng để tuyên truyền

Đối tượng có thể là học sinh, cha mẹ học sinh, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp,...

Bước 2. Xác định mục tiêu và nội dung cần tuyên truyền

– Mục tiêu:

+ Cần nêu được lí do vì sao phải bảo vệ môi trường tự nhiên, việc này mang lại lợi ích gì, đưa ra bằng chứng, minh hoạ bằng hình ảnh.

+ Giúp mọi người nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và có những đóng góp cụ thể.

– Nội dung:

Đề xuất một số giải pháp, những hành động, việc làm của bản thân, gia đình và cộng đồng để bảo vệ môi trường tự nhiên. Một số nội dung gợi ý:

- + Vệ sinh đường phố, trường học.
- + Kêu gọi bảo vệ nguồn nước sạch.
- + Kêu gọi trồng cây xanh.
- + Kêu gọi sử dụng thuốc trừ sâu sinh học thay thuốc trừ sâu hoá học.
- + Kêu gọi không thải rác thải vào kênh rạch.
- + Kêu gọi hạn chế dùng các dụng cụ nhựa, túi ni lông.
- + Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.
- + Tiết kiệm điện nước.
- + Đi bộ hoặc xe đạp.
- + Phân loại rác đúng nơi quy định.

Bước 3. Xây dựng hình thức tuyên truyền phù hợp

- Vẽ tranh.
- Quay clip ngắn.
- Viết truyện ngắn, sáng tác bài hát.
- Thiết kế tờ rơi, pa-nô, áp phích.
- Biểu diễn tiểu phẩm.

Bước 4. Xác định địa điểm cần tuyên truyền, kênh thông tin và thời gian thực hiện

- Mạng xã hội.
- Phát tờ rơi.
- Tuyên truyền pa-nô, áp phích.
- Tuyên truyền miệng, sân khấu hoá trong giờ sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp,...

Bước 5. Dự trù kinh phí thực hiện

Bước 6. Tổ chức thực hiện tuyên truyền

c. Mẫu kế hoạch thực hiện của học sinh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN		
Lớp:?..... Nhóm:?..... Tên kế hoạch:?.....		
THỜI GIAN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	NGƯỜI THỰC HIỆN
Tuần 1 Từ ..?../..?../..?.. đến ..?../..?../..?..	?	?
Tuần 2 Từ ..?../..?../..?.. đến ..?../..?../..?..	?	?
?	?	?

Sau mỗi tuần, từng nhóm báo cáo lại cho giáo viên những nội dung đã và chưa thực hiện được. Những nội dung chưa thực hiện được thì nêu rõ lý do và đề xuất phương án giải quyết.

d. Nộp sản phẩm

Mỗi nhóm nộp kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay xây dựng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi em sinh sống.

III. BÁO CÁO KẾ HOẠCH

- Các nhóm báo cáo kế hoạch tuyên truyền của nhóm và trong thời gian quy định.
- Sau khi mỗi nhóm báo cáo, cả lớp tiến hành tổ chức thảo luận, tranh luận về những vấn đề có liên quan đến nội dung của kế hoạch.
- Các nhóm chỉnh sửa hoàn thiện và nộp bài báo cáo theo yêu cầu của giáo viên.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH

- Tự đánh giá: mỗi nhóm thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi thành viên, ghi rõ mức độ hoàn thành và điểm số.
- Đánh giá đồng đẳng: các nhóm đánh giá chéo theo bảng tiêu chí sau.
- Bảng đánh giá theo tiêu chí.

Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí
Phân công nhiệm vụ	Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (5 điểm).
Nội dung kế hoạch	Nội dung chính xác, khoa học (20 điểm).
	Diễn đạt ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu (5 điểm).
	Có sự phối hợp giữa kênh hình và kênh chữ (5 điểm).
Thuyết trình	Trình bày rõ ràng, cụ thể, hấp dẫn, thu hút người nghe (5 điểm).
	Tương tác tốt với các học sinh trong lớp (5 điểm).
	Hình thức thuyết trình sáng tạo, hấp dẫn (5 điểm).



LUYỆN TẬP

Em hãy xây dựng kế hoạch cắt giảm sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (như ly nhựa, ống hút nhựa) trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác của lớp, đặc biệt hạn chế sử dụng nước uống đóng chai (thể tích 330 – 500 ml) trong công sở, chuyển sang sử dụng các bình nước thể tích lớn (từ 20 lít trở lên) hoặc tự đun nấu, sử dụng các vật dụng chứa đựng sử dụng nhiều lần, vật liệu thân thiện môi trường.



VẬN DỤNG

1. Ở nơi gia đình em sinh sống có hành vi xả rác ra đường và kênh rạch, thải rác không đúng nơi quy định, chưa phân loại rác thải không? Nếu có, em sẽ làm gì để khắc phục tình trạng đó?
2. Em hãy xây dựng kế hoạch tuyên truyền người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước.



CHỦ ĐỀ

8

KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI



MỤC TIÊU

- Hiểu về nhu cầu nhân lực hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết cách thực hiện trải nghiệm tính cách phù hợp với nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch nghề nghiệp cho giai đoạn Trung học phổ thông.



KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ suy nghĩ của em về nghề nghiệp của con người trong tương lai 10 năm sau sẽ biến đổi như thế nào.



KHÁM PHÁ

I. NHU CẦU NHÂN LỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Hình 1.

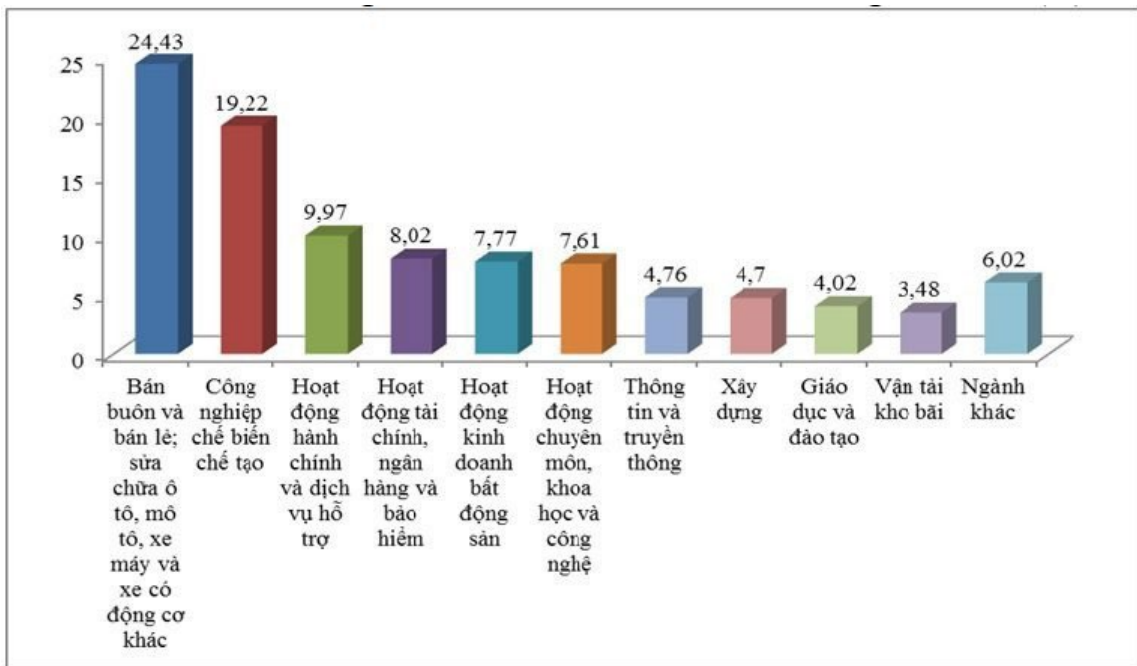
Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực miền Nam và cả nước. Chính vì vậy, nơi đây đã mang lại nhiều cơ hội và lựa chọn về nghề nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có một số ngành nghề hiện đang rất cần nhân lực. Cụ thể:

– **Nhóm ngành công nghiệp trọng yếu:** Điện tử – Công nghệ thông tin; Cơ khí tự động hoá – Cơ điện tử; Hoá chất – Nhựa – Cao su; Chế biến lương thực – Thực phẩm.

– **Nhóm ngành kinh tế – dịch vụ:** Tài chính – Tín dụng – Ngân hàng – Bảo hiểm; Giáo dục – Đào tạo; Du lịch; Y tế; Kinh doanh tài sản – Bất động sản; Dịch vụ tư vấn, Khoa học – Công nghệ, Nghiên cứu và triển khai; Thương mại; Dịch vụ vận tải – Kho bãi – Dịch vụ cảng; Dịch vụ bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin.

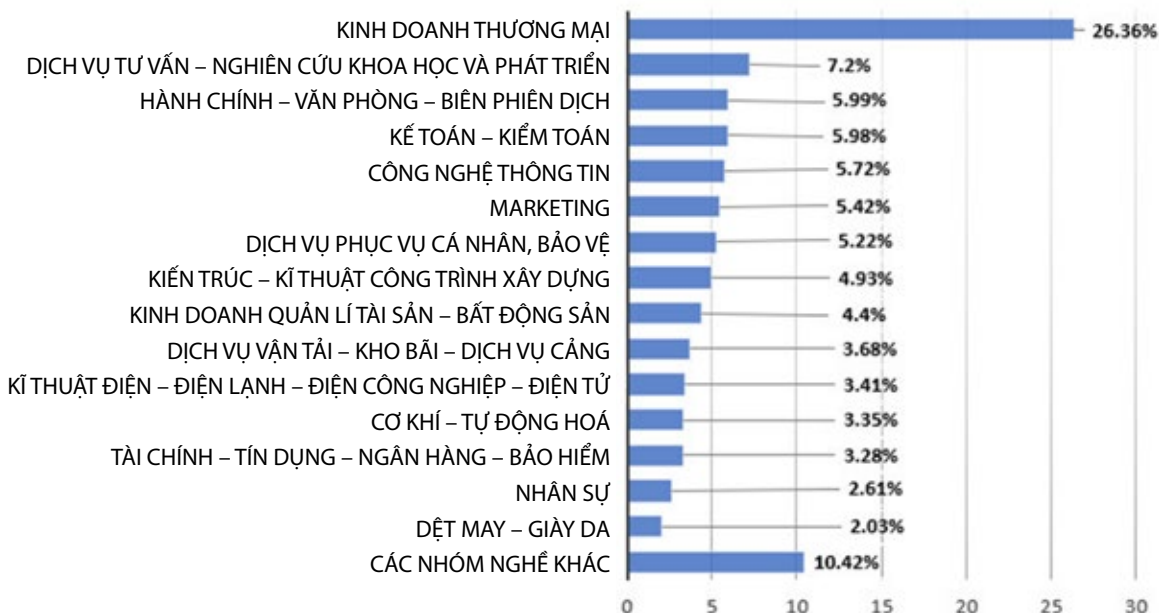
– **Ngành nghề khác:** Quản trị kinh doanh (ngoại thương, xuất nhập khẩu, logistic); Marketing; Bán hàng; Dịch vụ – Phục vụ; Kiến trúc – Kỹ thuật công trình xây dựng; Dệt may – Giày da; Thiết kế mỹ thuật ứng dụng, thiết kế thời trang; Công nghệ truyền thông; Chăm sóc sức khoẻ (nha sĩ, y sĩ, kỹ thuật y, công nghệ y sinh); Khoa học – Xã hội – Văn hoá – Nghệ thuật;...



Hình 2. Các nhóm ngành có nhu cầu nhân lực cao trong năm 2020 (%)

(Nguồn: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM)

Theo Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh, các hiệp định thương mại tự do, cộng đồng kinh tế ASEAN làm cho không gian thị trường lao động sôi động hơn. Người lao động được tự do di chuyển tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn, đặc biệt là lao động có kỹ năng và ngoại ngữ.



Hình 3. Nhu cầu nhân lực 15 nhóm ngành nghề chiếm tỉ lệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
(Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh)

? CÂU HỎI

– Hãy cho biết những định hướng nghề nghiệp của học sinh Thành phố Hồ Chí Minh có thể lựa chọn sau khi hoàn thành chương trình phổ thông.

– Quan sát hình 2, 3 và thảo luận với các bạn cùng lớp về những ngành nghề sẽ xuất hiện/ phát triển mạnh mẽ và những ngành nghề sẽ biến mất/ suy giảm ở Thành phố Hồ Chí Minh trong 10 năm tới.

II. TRẮC NGHIỆM TÍNH CÁCH

Tính cách là tính chất, đặc điểm nội tâm của con người, từ đó dẫn tới suy nghĩ, cảm xúc, hành động và lời nói. Tính cách còn được định nghĩa là bao hàm tâm trạng, thái độ, ý kiến và được thể hiện rõ ràng nhất trong các tương tác với người khác. Tính cách có ảnh hưởng quan trọng đến mức độ phù hợp của cá nhân với công việc, từ đó tác động đến khả năng thành công.

Trắc nghiệm tính cách là sử dụng một số phương pháp để nhận biết các tính cách của cá nhân, từ đó gợi ý một số nghề nghiệp, nhóm nghề nghiệp phù hợp với các tính cách đó. Một số bài trắc nghiệm tính cách có độ tin cậy cao như trắc nghiệm tính cách Holland, trắc nghiệm tính cách Big Five, trắc nghiệm tính cách Enneagram, trắc nghiệm tính cách DISC,... Hiện nay, đa số các bài trắc nghiệm tính cách đều sử dụng phương pháp trắc nghiệm hoặc bảng kiểm, trong đó, người thực hiện cần phải trả lời một số câu hỏi được soạn sẵn. Kết quả trả lời sẽ được phân tích và phân loại thành các nhóm tính cách khác nhau.

Trong đó, trắc nghiệm tính cách MBTI (Myers-Briggs Type Indicator) được xem là phương pháp khá phổ biến. Ngoài việc giúp người thực hiện có thêm thông tin để lựa chọn nghề nghiệp, hiện nay, MBTI còn được nhà tuyển dụng sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp về tính cách của ứng viên với công việc cũng như môi trường làm việc.

MBTI dùng một chuỗi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các vấn đề cơ bản trong cuộc sống với các đáp án để lựa chọn. Tổng kết bài trắc nghiệm sẽ cho ra kết quả để đánh giá một người có tính cách như thế nào thông qua phương pháp phân loại. Sự phân loại này dựa trên 4 nhóm tính cách cơ bản, mỗi nhóm là một cặp lưỡng phân của 8 yếu tố chức năng, nhận thức:

- Xu hướng tự nhiên: Hướng ngoại (Extroversion) – Hướng nội (Introversion);
- Tìm hiểu và nhận thức thế giới: Giác quan (Sensing) – Trực giác (Intuition);
- Quyết định và chọn lựa: Lí trí (Thinking) – Tình cảm (Feeling);
- Cách thức và hành động: Nguyên tắc (Judgment) – Linh hoạt (Perception).

* Mỗi yếu tố của 4 nhóm trên kết hợp với nhau tạo thành 16 nhóm tính cách MBTI.

ISTJ Người trách nhiệm	ISFJ Người nuôi dưỡng	ISFP Người nghệ sĩ	ISTP Nhà kĩ thuật
INTJ Nhà khoa học	INFJ Người che chở	INFP Người lí tưởng hoá	INTP Nhà tư duy
ENTJ Nhà điều hành	ENFJ Người cho đi	ENFP Người truyền cảm hứng	ENTP Người nhìn xa
ESTJ Người giám hộ	ESFJ Người quan tâm	ESFP Người trình diễn	ESTP Người thực thi

CÂU HỎI

- Hãy nêu những tính cách có liên quan đến một số ngành nghề công việc như giáo viên, bác sĩ, vận động viên, thợ cơ khí, nhà văn,... mà em biết.
- Hãy thực hiện một bài trắc nghiệm tính cách (như bài trắc nghiệm Holland, MBTI,...). Chia sẻ suy nghĩ của em về kết quả và những ảnh hưởng của kết quả đến việc lựa chọn nghề nghiệp của mình.

III. KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

Kế hoạch nghề nghiệp bao gồm việc lựa chọn một đường lối hành động mà bản thân phải tuân theo để đạt được mục tiêu nghề nghiệp mong muốn. Lập kế hoạch có nghĩa là xác định trước phải làm gì, làm như thế nào, vào khi nào và cần những điều kiện gì.

Xây dựng kế hoạch có ý nghĩa quan trọng để thực hiện mục tiêu nghề nghiệp của bản thân:

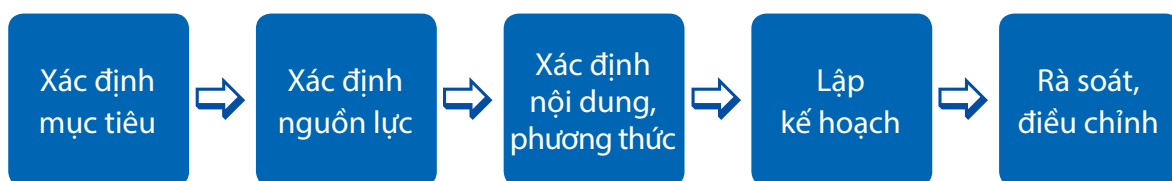
- Kế hoạch là bước quan trọng trong việc tạo nên nền tảng, giúp cho việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ, đảm bảo điều kiện cho mục tiêu được hoàn thành.
- Lập kế hoạch nghề nghiệp giúp cá nhân có thể tối ưu hoá và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực hỗ trợ, giúp tạo ra kết quả tốt nhất với chi phí thấp nhất.

– Kế hoạch hoá sẽ giúp cá nhân có thể dự báo trước các yếu tố rủi ro, xây dựng các phương án dự phòng trước những tác động từ bên ngoài hoặc bên trong.

– Kế hoạch nghề nghiệp là tiêu chuẩn, là thước đo kết quả đạt được so với những mục tiêu đã đề ra, giữ cho cá nhân đi đúng theo con đường nghề nghiệp đã lựa chọn.

Không có kế hoạch nào là chắc chắn thành công và khả thi, vì vậy, kế hoạch luôn có sự điều chỉnh để phù hợp với từng giai đoạn, từng điều kiện khác nhau.

Căn cứ theo thời gian thực hiện, kế hoạch có thể chia làm kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Một kế hoạch dài hạn có thể bao gồm nhiều kế hoạch ngắn hạn ghép lại. Dù là kế hoạch được thực hiện trong bao lâu đi nữa, một kế hoạch nên được xây dựng theo các bước như sau:



Hình 4. Các bước xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

? CÂU HỎI

- Theo em, tại sao cần phải có kế hoạch nghề nghiệp?
- Quan sát hình 4 và phân tích các bước để lập kế hoạch nghề nghiệp.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy tìm hiểu và liệt kê những khả năng của bản thân, từ đó đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với mình trong tương lai (trình bày và chia sẻ trước lớp).
2. Theo em, trong các bước xây dựng kế hoạch nghề nghiệp, bước nào là quan trọng nhất? Vì sao?



VẬN DỤNG

Học sinh xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của bản thân trong ba năm học Trung học phổ thông, sau đó chia sẻ và thảo luận với các bạn.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

THUẬT NGỮ/ KHÁI NIỆM	GIẢI THÍCH
Bảo hộ	Che chở để không bị tổn thất về bất cứ điều gì.
Cải lương	Một loại hình kịch hát có nguồn gốc từ miền Nam Việt Nam, hình thành trên cơ sở dòng nhạc Đờn ca tài tử và dân ca vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
Diễn xướng dân gian	Sinh hoạt văn nghệ của người dân sáng tạo ra trong quá trình lao động, tiếp xúc với thiên nhiên. Bằng lối: nói, kể, ví, vè, hát, hò, trò, múa, ca, vũ, lễ, nhạc, hoạ,... họ thể hiện tất cả những tâm trạng trong lúc vui, lúc buồn của cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Diễn xướng dân gian đã thể hiện rất phong phú và đa dạng cuộc sống của người dân.
Du lịch sinh thái	Loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.
Khí nhà kính	Những khí có khả năng hấp thụ các bức xạ sóng dài được phản xạ từ bề mặt Trái Đất khi được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời, sau đó phân tán nhiệt lại cho Trái Đất.
Lưu dân	Dân không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định, rày đây mai đó.
Mưa axit	Hiện tượng nước mưa có độ pH dưới 5.6. Ngoài ra, trong nước mưa còn chứa ni-tơ và lưu huỳnh. Hai thành phần này được tạo ra trong quá trình sử dụng nguyên liệu như than đá, dầu mỏ làm chất đốt.
Nhiên liệu hoá thạch	Các loại nhiên liệu được tạo thành bởi quá trình phân huỷ kị khí của các sinh vật chết bị chôn vùi cách đây hàng triệu năm. Các nguyên liệu này chứa hàm lượng cacbon và hydrocacbon cao.
Tổng trấn	Chức quan đứng đầu cơ quan hành chính một địa hạt lớn dưới một số triều đại phong kiến.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LỚP 10

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Sô ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: